

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**
**VIETNAM POWER DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMPANY**

Số: 573/VNPD-VP.HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence – Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Respectfully to *The State Securities Commission*
 - Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh
 Ho Chi Minh Stock Exchange

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Name : VIETNAM POWER DEVELOPMENT JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/Stock code: VPD

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 - CT2 - 286 Nguyễn Xiển, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

Main office address : 2nd Floor - CT2 - 286 Nguyen Xien, Tan Trieu Commune, Thanh Tri District, Hanoi City

- Điện thoại/Tel: 024.22131580

- Fax: 024.35527987

2. Nội dung thông tin công bố:

Information disclosure content:

- Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Minutes No. 02/BB-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;

- Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Resolution No. 08/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;

- Các tài liệu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Documents were approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 25/04/2025 tại đường dẫn <http://www.vnpd.com.vn>.

This information was published on the Company's website on April 25, 2025 at the link <http://www.vnpd.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

We hereby certify that the information published above is true and correct and we bear the full responsibility to the law./.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Các tài liệu được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Attached documents:

- Minutes No. 02/BB-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Resolution No. 08/NQ-ĐHĐCĐ dated April 25, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Documents were approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders

Nơi nhận:

Recipient

- UBCKNN, HOSE;
- TV.HĐQT; BKS;
- P.TH (để đăng Web Cty, UBCKNN, HOSE, cập nhật thông tin trên hệ thống ECM của HOSE);
- Lưu: VT, VPHĐQT

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

ORGANIZATION

REPRESENTATIVE

Người UQ CBTT

**Authorized Person to disclose
information**

Phó Tổng giám đốc

Deputy General Director



Nguyễn Tùng Phương



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 02/BB - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025

**BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Tên Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
Trụ sở chính: Tầng 2-CT2-286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.
Mã chứng khoán: VPD (Sàn giao dịch: HOSE)
Giấy chứng nhận ĐKDN: Số 0103001110 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/6/2002, đăng ký thay đổi lần 16 số 0101264520 ngày 13/12/2023
Thời gian họp: 8h40 phút, ngày 25 tháng 04 năm 2025
Hình thức tổ chức Đại hội: Họp trực tiếp
Địa điểm: Tầng 2-CT2-286 Nguyễn Xiển, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

- Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu chứng khoán được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 25/03/2025 hoặc đại diện theo ủy quyền của các cổ đông này (“Đại biểu”) tham dự Đại hội.
- Ban Kiểm soát (“BKS”) Công ty.
 - 1. Bà Lê Mai Hạnh Trưởng Ban
 - 2. Ông Nguyễn Minh Hải Thành viên BKS chuyên trách
 - 3. Ông Masahiro Yamaguchi Thành viên
 - 4. Ông Nguyễn Văn Hùng Thành viên
 - 5. Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh Thành viên
- Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty.
 - 1. Ông Nguyễn Hoàng Đạo Chủ tịch HĐQT
 - 2. Ông Ngô Quốc Huy Thành viên
 - 3. Ông Nguyễn Đăng Khương Thành viên
 - 4. Ông Đỗ Đức Hùng Thành viên
 - 5. Ông Yoshiyuki Ueda Thành viên
 - 6. Ông Naruomi Samejima Thành viên
 - 7. Ông Trần Văn Được Thành viên độc lập (Vắng mặt có lý do)
 - 8. Ông Nguyễn Loan Thành viên độc lập
- Ban Tổng giám đốc Công ty.



1. Ông Phạm Đình Lê	Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật, thực hiện chức trách, nhiệm vụ của TGD
2. Ông Nguyễn Tùng Phương	Phó Tổng giám đốc Kinh doanh
3. Bà Bùi Thị Thu Trang	Kế toán trưởng

II. NỘI DUNG CUỘC HỌP

1. Ông Vương Hữu Thắng - MC tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.
2. Ông Hoàng Ân Quang - Thay mặt Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông, báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam như sau:
 Tính đến thời điểm 08 giờ 29 phút ngày 25/04/2025, đã có **20** cổ đông tham dự đại hội đại diện cho **88.271.447** cổ phần, tương đương **88.271.447** phiếu biểu quyết, chiếm **82,8143%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty. (Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết).
 Kết luận: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1, Điều 145 Luật Doanh nghiệp hiện hành và khoản 1, Điều 19 Điều lệ Công ty, cụ thể: "*Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết*".
3. Ông Vương Hữu Thắng giới thiệu Đoàn Chủ tọa điều hành đại hội gồm:
 - Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chức danh: Chủ tịch HĐQT Công ty - Chủ tọa đại hội
 - Ông Yoshiyuki Ueda - Chức danh: Thành viên HĐQT
 - Ông Nguyễn Đăng Khương - Chức danh: Thành viên HĐQT
 - Ông Đỗ Đức Hùng - Chức danh: Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:
 - Bà Lê Thị Thúy Loan - Chức vụ: Người PTQT kiêm Thư ký Công ty - Trưởng ban;
 - Bà Nguyễn Hoàng Hà - Chức vụ: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty - Thành viên;
 - Ông Lưu Hoàng Việt - Đại diện đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT - Thành viên
5. Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu
 Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội giới thiệu Danh sách thành viên Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua gồm:

- Ông Cao Tuấn Dũng	- Trưởng phòng Kỹ thuật - Trưởng ban
- Ông Nguyễn Loan	- Thành viên độc lập HĐQT - Thành viên
- Bà Trần Thị Minh Trung	- Trưởng phòng KTNB - Thành viên
- Ông Hoàng Ân Quang	- Trưởng phòng KTKH - Thành viên
- Bà Vũ Thị Tâm	- Đại diện Công ty CP Chứng khoán FPT - Thành viên

 Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

6. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội trình bày Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 23 đại diện cho: 88.297.065 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

7. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Ông Vương Hữu Thắng, trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

8. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát

Ông Cao Tuấn Dũng, trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Kết quả:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.126 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

9. Trình bày nội dung biểu quyết

- Ông Phạm Đình Lê - Phó Tổng giám đốc phụ trách, trình bày Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025 về Kết quả thực hiện SXKD-ĐTĐD năm 2024 và Kế hoạch SXKD-ĐTĐD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
- Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tịch HĐQT, trình bày Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 02/4/2025 về Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT;
- Ông Nguyễn Loan - Thành viên độc lập HĐQT, trình bày Báo cáo ngày 02/4/2025 của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024;
- Bà Lê Mai Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát, trình bày Báo cáo số 467/BC-BKS ngày 08/4/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động

của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2025;

- Ông Hoàng Ân Quang - TP.KTKH, trình bày Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025 của HĐQT về Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;
- Bà Bùi Thị Thu Trang - Kế toán trưởng Công ty, trình bày Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT về Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
- Ông Nguyễn Đăng Khương - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024;
- Ông Nguyễn Minh Hải - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách, trình bày Tờ trình số 352/TTr-BKS ngày 24/3/2025 của BKS về Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Ông Đỗ Đức Hùng - Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình 02/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT về Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024 và Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025;
- Ông Naruomi Samejima – Thành viên HĐQT, trình bày Tờ trình 08/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty.

10. Đại hội tiến hành thảo luận

❖ Ý kiến cổ đông lớn - Tổng công ty Phát điện 1

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Trưởng nhóm Người đại diện phần vốn của Tổng công ty Phát điện 1 (EVNGENCO1) tại VNPD nêu ý kiến cổ đông lớn như sau:

a. Kết quả thực hiện Kế hoạch năm 2024 - Phương án phân phối lợi nhuận:

STT	Nội dung	HĐQT trình ĐHĐCĐ	Ý kiến cổ đông lớn EVNGENCO1	Chênh lệch (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4) - (3)
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Trích 30% LNST năm 2024	Không trích Quỹ ĐTPT	
		63.668.452.622	0	-63.668.452.622
2	Chia cổ tức	16%/cổ phiếu, bằng tiền (đã thực hiện tạm ứng 14% trong năm 2024)	28%/cổ phiếu, bằng tiền	
		170.543.406.400	298.450.961.200	127.907.554.800

b. Kế hoạch năm 2025 - Các chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận:

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	HĐQT trình ĐHĐCĐ	Ý kiến cổ đông lớn EVNGENCO1	Chênh lệch
		(1)	(2)	(3)=(2)-(1)
I	Doanh thu	516.002.690.130	518.899.931.688	2.897.241.558
	Doanh thu SXKD điện	515.502.690.130	517.939.931.688	2.437.241.558
	Doanh thu HĐTC, khác	500.000.000	960.000.000	460.000.000
II	Chi phí	332.973.910.354	321.683.960.803	- 11.289.949.551
1	Chi phí SXKD điện	332.973.910.354	321.683.960.803	- 11.289.949.551
2	Lương, an toàn điện và bảo hiểm	51.204.199.931	39.914.250.379	- 11.289.949.551
III	Lợi nhuận trước thuế	183.028.779.776	197.215.970.885	14.187.191.109
IV	Lợi nhuận sau thuế	146.365.665.000	157.772.776.708	11.407.111.708

c. Các nội dung khác:

- Hiệu chỉnh Các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74
2	Hệ số khả dụng	%	94,03
3	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,5% (Mùa lũ: 0%)
4	Doanh thu bán điện tăng thêm	tỷ đồng	2,5

- Hiệu chỉnh tên “Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040” thành “Định hướng phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040”; cập nhật số liệu chỉ tiêu chủ yếu 2026-2030 và bổ sung chỉ tiêu về Cổ tức giai đoạn 2026-2030 với mức tối thiểu 10%....

Trả lời:

Ông Phạm Đình Lê - Phó Tổng giám đốc Công ty và bà Bùi Thị Thu Trang - Kế toán trưởng Công ty, thay mặt Ban lãnh đạo Công ty giải trình về ý kiến của cổ đông lớn EVNGENCO1 như sau:

➤ **Đôi ý kiến nêu tại mục (a):**

*** Quỹ Đầu tư phát triển**

VNPD đề xuất trích 63,7 tỷ đồng vào quỹ ĐTPT, tương ứng 30% LNST năm 2024, đây là mức trích tối đa theo Quy chế quản lý tài chính. Trong đó:

+ 32,4 tỷ đồng dùng để bổ sung nguồn ĐTPT tương ứng với kế hoạch năm 2025. Cụ thể: Đến cuối năm 2024, quỹ ĐTPT còn 58,6 tỷ đồng (theo BCTC năm 2024 đã được

kiểm toán). Kế hoạch sử dụng quỹ ĐTPT để ĐTXD và mua sắm TSCĐ trong năm 2025 là 91,0 tỷ đồng đã được Đại hội thông qua tại phiên biểu quyết vừa rồi. Theo đó, cần bổ sung thêm 32,4 tỷ đồng.

+ Phần còn lại 31,3 tỷ đồng dùng để tích lũy vốn cho các dự án ĐTXD trong thời gian tới. Việc mở rộng đầu tư là nhu cầu phù hợp giúp doanh nghiệp phát triển bền vững và mang lại lợi ích lâu dài cho các cổ đông. Theo đó thì việc dự nguồn dài hạn tương ứng cũng cần tính tích lũy dần qua các năm để chuẩn bị vốn đối ứng cho dự án.

Do vậy, VNPD kính báo cáo và kính mong ĐHĐCĐ xem xét.

***Cổ tức năm 2024**

Phương án VNPD đề xuất: 16% (vượt KH được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua – 14%). Phương án này được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế để đảm bảo khả năng chi trả.

Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“CTCP chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”.

Khoản 4 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định: *“Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên”.*

Trên cơ sở cân đối dòng tiền năm 2025, mức chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 16% là mức an toàn mà Công ty có khả năng chi trả nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của doanh nghiệp (khi hoàn thành chi trả toàn bộ cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 16%, dư tiền cuối tháng tại tháng thực hiện trả cổ tức đợt cuối (tháng 10/2025) là 31,6 tỷ đồng đủ để duy trì quay vòng vốn lưu động). Nếu thực hiện mức cổ tức cao hơn, VNPD có nguy cơ cao rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vi phạm Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Do vậy, VNPD kính báo cáo và kính mong ĐHĐCĐ xem xét để giúp Công ty đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông.

➤ Đối ý kiến nêu tại mục (b):

*** Đối với chỉ tiêu doanh thu:**

- Về doanh thu sản xuất điện: Cổ đông có ý kiến tăng giá bán điện bình quân của 2 nhà máy Bắc Bình và Khe Bô so với giá kế hoạch Công ty dự kiến.

- Về doanh thu từ hoạt động tài chính: Cổ đông đề nghị tăng thêm 460 triệu so với Công ty dự kiến.

Tăng 0.56% so với Tờ trình của HĐQT, tăng không đáng kể, chủ yếu mang tính cập nhật.

*** Đối với chỉ tiêu chi phí:**

- Ý kiến cổ đông đề nghị giảm 11,3 tỷ tập trung toàn bộ vào phần quỹ lương, trong đó bao gồm cả lương và thù lao của HĐQT, BKS. Tương ứng giảm 24.31% tổng quỹ lương so với Tờ trình của HĐQT. Nếu so sánh mức lương bình quân năm 2024 thì giảm tới 28%.

- Công ty lập Kế hoạch tiền lương năm 2025 trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025 (các chỉ tiêu: doanh thu, chi phí, lợi nhuận, lao động) và vận dụng các quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 18/2016/TT-BLĐTBXH (các quy định của pháp luật hiện hành về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước).

- Năm 2025 Công ty xây dựng Kế hoạch với các chỉ tiêu chủ yếu như **sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt so với Kế hoạch 2024** lần lượt là **102,06%, 101,9%, 111,1%** nhưng mức lương bình quân chỉ duy trì tương đương với KH năm 2024. Cụ thể:

+ Đối với NQL: Đạt tỉ lệ **83,7%** so với thực hiện 2024, **90%** so với Kế hoạch 2024.

+ Đối với NLĐ: Đạt tỉ lệ **95,8%** so với thực hiện 2024, **103,7%** so với Kế hoạch 2024.

- Theo ý kiến của cổ đông EVNGENCO1 thì mức lương bình quân 2025 đạt được như sau:

+ Đối với NQL: Đạt tỉ lệ **67,1%** so với thực hiện 2024, **72,1%** so với Kế hoạch 2024.

+ Đối với NLĐ: Đạt tỉ lệ **72,1%** so với thực hiện 2024, **78,1%** so với Kế hoạch 2024

- So với mặt bằng tiền lương bình quân của CBCNV của một số đơn vị phát điện trong ngành ở trên cùng địa bàn thì mức lương HĐQT trình chỉ bằng 80-85%. Với ý kiến của cổ đông nêu trên thì con số này chỉ đạt 60%.

- Đây là mức lương giảm rất sâu. Kính đề nghị các quý cổ đông cân nhắc quyết định.

*** Đối với chỉ tiêu lợi nhuận:** Là hệ quả của việc thay đổi doanh thu, chi phí.

➤ Đối ý kiến nêu tại mục (c):

Công ty xin tiếp thu ý kiến của cổ đông Tổng công ty Phát điện 1 và giao cho Công ty thực hiện cập nhật, hiệu chỉnh. Do nội dung này nhỏ nên xin ý kiến Đại hội không biểu quyết tại Đại hội về hai nội dung này.

❖ Cổ đông Nguyễn Thanh Tùng - Mã cổ đông 2404

- Về Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2025: Đề xuất của EVNGENCO1 giảm tiền lương 28% - 30%, trong tình hình lạm phát như hiện nay thì không đảm bảo cho CBCNV an tâm sản xuất, làm việc. Vì vậy, đề nghị các cổ đông xem xét giữ Quỹ tiền lương như mức trình của Công ty.
- Định hướng dài hạn của công ty: EVNGENCO1 đề xuất mức cổ tức cao thì không thể đầu tư được, kế hoạch đặt ra không thực hiện được.

- Về mức chi trả cổ tức năm 2024: Đề nghị Đại hội xem xét nên ghi vào Nghị quyết “đến tháng 10/2025 Công ty sẽ cân đối dòng tiền tối đa để trả cổ tức”. Không cân đối được dòng tiền mà Đại hội ấn định một số cố định thì Công ty sẽ khó khăn trong việc thanh toán, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, ĐTPT của Công ty. Nên xem xét theo hướng tuân thủ ý kiến của cổ đông lớn về tỷ lệ chi trả nhưng dòng tiền có đến đâu thì trả đến đó.

❖ **Cổ đông Nguyễn Loãn – Thành viên Độc lập HĐQT, Mã cổ đông 2019**

- Đồng thuận ý kiến anh Tùng, làm rõ Nội dung doanh thu và thu nhập, về quan điểm chung một doanh nghiệp phát triển cần đảm bảo thu nhập cho người lao động. Chỉ đạo của EVNGENCO1 thấp hơn mặt bằng chung, chưa phù hợp với xu thế, đảm bảo quyền lợi cho người lao động mức thu nhập của năm sau không thấp hơn năm trước. Đề nghị Đại hội xem xét.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: Muốn phát triển phải có nguồn lực, cần phải xem xét kỹ vấn đề này.
- EVNGENCO1 đồng thuận về định hướng phát triển nhưng không có nguồn lực thì rất khó thực hiện. Đề nghị nghiên cứu kỹ.

❖ **Cổ đông mã số 5929**

- Cổ tức 2024 là 16% tăng lên 2%, số lợi nhuận còn lại đề nghị chia cổ tức 20% bằng tiền hoặc 16% bằng tiền và 12% bằng cổ phiếu.
- Định hướng phát triển của công ty 2026-20230 nếu Công ty phát triển, thì định hướng cổ tức các năm tiếp theo là 15% trở lên.
- Mức lương của CBCNV không phải thấp nhưng chưa phải cao. Nếu giảm theo đề xuất của cổ đông EVNGENCO1 là hơi nhiều. Muốn mức lương cao thì Công ty phải có định hướng sáp nhập phòng ban, cần tinh gọn bộ máy để trả mức lương cao hơn cho người lao động còn lại.

❖ **Cổ đông mã số 2975**

- Kế hoạch phát triển dự án điện mới, 02 năm trước đã có nghị quyết về phát triển dự án mới, đề nghị Công ty chia sẻ thêm về dự án Thu Cúc và Sông Lô 9.
Về tài chính: Đồng tình giữ lại lợi nhuận để phát triển công ty. Tuy nhiên cần thêm chia sẻ từ phía công ty để xem xét biểu quyết.

Trả lời của Đoàn chủ tọa

- Với dự án ĐSK Cần Thơ quy mô 150MW, Công ty đang nghiên cứu đầu tư với quy mô 100MW trước năm 2030 và 50MW sau năm 2030. Tổng mức đầu tư của dự án với quy mô 100MW khoảng hơn 5.000 tỷ đồng, nếu muốn làm chủ đầu tư chúng ta phải cần nguồn vốn tự có hơn 1.000 tỷ đồng (tỷ lệ Vốn chủ sở hữu/ Vốn vay là 20/80). Hiện nay, Dự án có thuận lợi do được Thành phố Cần Thơ rất ủng hộ, nhưng chưa có gì là chắc chắn. Đặc biệt khi công ty không có đủ nguồn lực.
- Đối với dự án Sông Lô 9, công suất khoảng 87MW. Tổng mức đầu tư dự kiến 4.000 tỷ đồng. Nếu Công ty thực hiện cần vốn tự có khoảng hơn 1.000 tỷ đồng (tỷ lệ 30/70). Nếu muốn thực hiện dự án thì chúng ta phải tham gia đấu thầu chủ đầu tư.

Công ty VNPD là Công ty nhỏ, nếu muốn đầu tư và phát triển Công ty phải tích lũy. Do đó, nếu không trích quỹ để tích lũy thì Công ty không có đủ nguồn lực để đầu tư.

11. Đại hội tiến hành biểu quyết

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình đã được trình bày bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01.1: Thông qua Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 (ngoại trừ chỉ tiêu cổ tức năm 2024, chỉ tiêu này sẽ được biểu quyết tại Nội dung 07.2)

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 01.1 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 01.2: Thông qua Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (ngoại trừ chỉ tiêu Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025, chỉ tiêu này sẽ được biểu quyết tại Nội dung 09.2; ngoại trừ chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận sau thuế)

Nghiên cứu dự án mới: (i) triển khai các công việc để nghiên cứu tính khả thi dự án Điện sinh khối Cần Thơ và thực hiện các công việc tiếp theo trong giai đoạn chuẩn bị dự án (nếu khả thi); (ii) tìm hiểu cơ hội đầu tư dự án Sông Lô 9 và các dự án khác.

Giao HĐQT Công ty: i) Phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2025 trong tháng 10 năm 2025 theo kết quả thực hiện đến 30/9/2025 (nếu cần); ii) Báo cáo các nội dung nêu trên tại ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 01.2 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 01.3: Thông qua Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam - chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận sau thuế

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 49.218.716 phiếu biểu quyết, chiếm: 55,7181% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 39.101.951 phiếu biểu quyết, chiếm: 44,2654% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 01.3 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 55,7181% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của các Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 04: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2025

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 05: Thông qua Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 88.303.840 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9644% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 2 đại diện cho: 16.827 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0190% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 05 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9644% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 06: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 06 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07.1: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 (ngoại trừ các chỉ tiêu Trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Chia cổ tức (Bằng tiền))

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 24 đại diện cho: 88.300.300 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9604% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 20.367 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0231% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 07.1 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9604% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 07.2: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 - chỉ tiêu Trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Chia cổ tức (Bằng tiền)

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 88.317.869 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9803% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 17.395 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0197% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 22 đại diện cho: 49.201.889 phiếu biểu quyết, chiếm: 55,6990% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 3 đại diện cho: 39.115.980 phiếu biểu quyết, chiếm: 44,2813% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 07.2 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 55,6990% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 08: Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội phê duyệt.

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 88.314.329 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 20.935 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0237% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 88.314.329 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 08 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09.1: Thông qua Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 25 đại diện cho: 88.314.329 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 4 đại diện cho: 20.935 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0237% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu tán thành: 25 đại diện cho: 88.314.329 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

Như vậy, Nội dung 09.1 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9763% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 09.2: Thông qua Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- *Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 24 đại diện cho: 88.317.769 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9802% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*
- *Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 5 đại diện cho: 17.495 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0198% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.*

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 22 đại diện cho: 49.215.818 phiếu biểu quyết, chiếm: 55,7148% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 2 đại diện cho: 39.101.951 phiếu biểu quyết, chiếm: 44,2654% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 09.1 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 55,7148% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 10: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 11: Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 29 đại diện cho: 88.335.264 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 3 đại diện cho: 14.597 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0165% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 26 đại diện cho: 88.320.667 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9835% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

12. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Ông Nguyễn Hoàng Đạo báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử như sau:

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị gồm có:
+ Ông Nguyễn Anh Tuấn

Tại đại hội không có cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ ứng cử thêm.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết **28**, đại diện **88.335.164** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** của các cổ đông tham dự và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết:

Số tờ phiếu hợp lệ **28**, đại diện **88.335.164** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ **0**, đại diện **0** phiếu biểu quyết, chiếm **0%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết
1	Nguyễn Anh Tuấn	88.335.164	100%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam là ông Nguyễn Anh Tuấn. Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030.

13. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

Ông Nguyễn Hoàng Đạo báo cáo Đại hội Danh sách ứng viên hợp lệ để bầu cử như sau:

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát gồm có:
+ Ông Takashi Furuya

Tại đại hội không có cổ đông/ nhóm cổ đông đề cử/ ứng cử thêm.

Đại hội đã tiến hành bỏ phiếu bầu thành viên BKS theo hình thức bầu dồn phiếu và bỏ phiếu kín, kết quả bầu cử như sau:

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: **28**, đại diện **88.335.164** phiếu biểu quyết, chiếm **100%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu hợp lệ **27**, đại diện **88.322.832** phiếu biểu quyết, chiếm **99,9860%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Số tờ phiếu không hợp lệ **1**, đại diện **12.332** phiếu biểu quyết, chiếm **0,0140%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Kết quả bầu cử bổ sung thành viên BKS Công ty như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Tổng số phiếu bầu hợp lệ cho từng ứng viên	Tỷ lệ trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết
1	Takashi Furuya	88.322.832	99,9860%

Kết luận: Với kết quả như trên, ứng viên trúng cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam là ông Takashi Furuya. Nhiệm kỳ năm 2025 - 2030.

14. Thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội

- Bà Lê Thị Thúy Loan - Trưởng Ban Thư ký, thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội trình bày trước Đại hội nội dung dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
- Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 bằng hình thức bỏ phiếu kín.

Kết quả kiểm phiếu như sau:

Nội dung 01: Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.335.164 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 88.334.384 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 780 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0009% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 88.334.384 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

Nội dung 02: Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Tổng số tờ phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết: 28 đại diện cho: 88.335.164 phiếu biểu quyết, chiếm: 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết, trong đó:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 27 đại diện cho: 88.334.384 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 1 đại diện cho: 780 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0009% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu tán thành: 27 đại diện cho: 88.334.384 phiếu biểu quyết, chiếm: 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 đại diện cho: 0 phiếu biểu quyết, chiếm: 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã được thông qua với tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng là 99,9991% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự và biểu quyết.

III. THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Hoàng Đạo - Chủ tọa Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam bế mạc vào hồi 13h00 cùng ngày.

ĐOÀN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Bà Lê Thị Thúy Loan:.....

- Bà Nguyễn Hoàng Hà:.....

- Ông Lưu Hoàng Việt:.....

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN HOÀNG ĐẠO



Số: 08/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông qua Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam theo Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 21/4/2025 của HĐQT, cụ thể như sau:
 - a) Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 (ngoại trừ chỉ tiêu cổ tức năm 2024)
 - b) Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 (ngoại trừ chỉ tiêu Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025, chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận sau thuế).
- Nghiên cứu dự án mới: (i) triển khai các công việc để nghiên cứu tính khả thi dự án Điện sinh khối Cần Thơ và thực hiện các công việc tiếp theo trong giai đoạn chuẩn bị dự án (nếu khả thi); (ii) tìm hiểu cơ hội đầu tư dự án Sông Lô 9 và các dự án khác.
- Giao HĐQT Công ty: i) Phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2025 trong tháng 10 năm 2025 theo kết quả thực hiện đến 30/9/2025 (nếu cần); ii) Báo cáo các nội dung nêu trên tại ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

- c) Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 - chỉ tiêu Doanh thu, Chi phí, Lợi nhuận sau thuế.
2. Thông qua Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT tại Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 02/4/2025.
 3. Thông qua Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 ngày 02/4/2025.
 4. Thông qua Báo cáo số 467/BC-BKS ngày 08/4/2025 của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2025.
 5. Thông qua Chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 theo Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 18/4/2025.
 6. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025.
 - 7.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 (ngoại trừ các chỉ tiêu Trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Chia cổ tức bằng tiền).
 - 7.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Tờ trình số 04/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 - các chỉ tiêu Trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Chia cổ tức bằng tiền.
 8. Thông qua Danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo Tờ trình số 352/TTr-BKS ngày 24/3/2025.

ĐHĐCĐ giao Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty dựa trên danh sách các Công ty kiểm toán độc lập đã được Đại hội thông qua.
 - 9.1 Thông qua Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024 theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025.
 - 9.2 Thông qua Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025 theo Tờ trình số 02/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025.
 10. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty theo Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025; Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:
 - Miễn nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị là ông Ngô Quốc Huy
 - Bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	2025 - 2030

11. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty theo Tờ trình số 01/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025; Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Miễn nhiệm 01 thành viên Ban kiểm soát là ông Masahiro Yamaguchi
- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Nhiệm kỳ
1	Takashi Furuya	Thành viên Ban kiểm soát	2025 - 2030

Điều 2. Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua; báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất kết quả thực hiện.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này./. 

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HOSE;
- Các cổ đông;
- Như Điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, Vp. HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Hoàng Đạo

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM (VNPD)**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h30 - 8h30	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách các cổ đông có mặt	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 - 8h40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Giới thiệu đại biểu, cổ đông	Ban tổ chức
8h40 - 8h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
8h45 - 8h55	- Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa, Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội - Trình bày Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Trình bày Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát	Ban tổ chức
8h55 - 9h00	Biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu; Chương trình đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát	Đoàn chủ tọa
9h00 - 9h10	Trình bày Tờ trình của HĐQT về kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam	Đoàn chủ tọa
9h10 - 9h20	Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025	Đoàn chủ tọa
9h20 - 9h30	Trình bày Báo cáo của các Thành viên độc lập HĐQT đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024	Đoàn chủ tọa
9h30 - 9h40	Trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2025	Ban kiểm soát
9h40 - 10h10	Trình bày nội dung các tờ trình, bao gồm:	
	- Tờ trình Thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình xin Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	Ban kiểm soát
	- Tờ trình Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024 và Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025	Đoàn chủ tọa

	- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty	Đoàn chủ tọa
	- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty	Đoàn chủ tọa
10h10 – 10h30	Thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Đoàn chủ tọa
10h30 – 10h45	Nghỉ giải lao	
10h45 – 10h50	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội	Ban Kiểm phiếu
10h50 – 11h00	Đại hội tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	Đoàn chủ tọa
11h00 – 11h05	Công bố kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát	Ban Kiểm phiếu
11h05 - 11h20	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội - Tuyên bố bế mạc Đại hội	Thư ký Đại hội và Đoàn chủ tọa

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 436/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023.

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 - Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. Chi tiết Quy chế như đính kèm.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ cổ đông, người tham dự Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có tên trong Danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng 25/03/2025 (cổ đông VNPD) do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt và người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông VNPD có tên trong danh sách nêu trên đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (Điều lệ).
2. Được Ban Tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 2 Điều này và các nội dung khác phát sinh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa
4. Khi đến tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người được cổ đông ủy quyền được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) - trong đó có ghi Mã cổ đông, Họ và tên cổ đông, Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu, Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền, Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại

diện.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông đến dự họp sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông/người được ủy quyền khi tham dự Đại hội phải xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền hoặc văn bản cử đại diện tham dự Đại hội (đối với các trường hợp nhận ủy quyền) cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông để đăng ký tham dự Đại hội.
2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội. Trường hợp có phát sinh các nội dung thuộc thẩm quyền thông qua của Đại hội đồng cổ đông, theo sự điều hành của Chủ tọa Đại hội, cổ đông/ người được ủy quyền có trách nhiệm tuân thủ các biện pháp cần thiết và hợp lệ để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Điều 5. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 thành lập, có các nghĩa vụ sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông đến dự Đại hội: Kiểm tra Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền/văn bản cử đại diện tham dự đại hội (nếu có);
2. Phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và tài liệu họp cho các cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - Hướng dẫn cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết/ Phiếu bầu cử (nếu có);
 - Giám sát việc biểu quyết, bầu cử (nếu có) của các cổ đông tại Đại hội;
 - Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung;
 - Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

Điều 7. Đoàn Chủ tọa

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và một số thành viên Hội đồng quản trị do Chủ tọa Đại hội đề cử.
2. Đoàn Chủ tọa có trách nhiệm chủ trì Đại hội.
3. Đoàn Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết và hợp lý để điều hành Đại hội một cách đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Tại bất cứ thời điểm nào, Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội gồm một Trưởng Ban và một hoặc một số Thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử.
2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập Đại hội.

Điều 10. Điều kiện để Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về những nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Tổ chức lại, giải thể công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Cách thức tiến hành Đại hội

- 1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
- 2. Đại hội sẽ thông qua Chương trình Đại hội, lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.
- 3. Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông tham dự trực tiếp tại địa điểm họp như sau:
 - a. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát; thông qua Ban kiểm phiếu; các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

❖ Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (*Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến*) cho từng nội dung. Đối với các vấn đề biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, các Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết của mình lên khi được Chủ tọa hỏi. Các Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều hành của Chủ tọa.
 - Cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết một vấn đề được coi là không hợp lệ.
 - Cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết *Tán thành, Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến* của một vấn đề được coi là không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết và bỏ phiếu kín: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung: tờ trình, báo cáo tại Đại hội; Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.

❖ Cách thức biểu quyết:

- Khi biểu quyết từng nội dung, Cổ đông dự họp thể hiện ý kiến biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn vào 01 trong 03 ô biểu quyết (*Tán thành* hoặc *Không tán thành* hoặc *Không có ý kiến*), ký và ghi rõ họ tên vào Phiếu biểu quyết rồi bỏ vào hòm phiếu.

- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà Cổ đông không đánh dấu chọn vào bất kỳ ô biểu quyết nào hoặc đánh dấu vào nhiều hơn một ô biểu quyết đối với cùng nội dung biểu quyết đó. Nếu Phiếu biểu quyết hợp lệ có một hoặc một số nội dung biểu quyết không hợp lệ thì các nội dung hợp lệ còn lại vẫn được tính vào kết quả biểu quyết đối với nội dung hợp lệ đó.
- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ trong các trường hợp sau:
 - + Phiếu biểu quyết không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
 - + Phiếu biểu quyết không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
 - + Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, rách, nát;
 - + Phiếu biểu quyết không có họ tên và chữ ký của cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền hợp pháp của cổ đông;
 - + Phiếu biểu quyết có tất cả các nội dung biểu quyết không hợp lệ;
 - + Phiếu biểu quyết được nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố thời gian bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

4. Thảo luận tại Đại hội:

a. Nguyên tắc thảo luận:

- Việc thảo luận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Đoàn Chủ tọa hoặc người đại diện trong Ban Tổ chức Đại hội điều phối, đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình nghị sự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung không bị vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

b. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận:

- Nếu có ý kiến cần thảo luận, cổ đông trực tiếp giơ tay đăng ký phát biểu trong thời gian thảo luận hoặc đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký và phát biểu theo sự điều hành của Đoàn Chủ tọa;

c. Giải đáp câu hỏi thảo luận:

20.
Y
N
NL
M
HA

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Cổ đông do Đoàn Thư ký Đại hội tổng hợp, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Cổ đông.
- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp và được giải đáp theo tuần tự và chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến trùng lặp với nhau thì Đoàn Chủ tọa sẽ chọn lọc và trả lời chung cho tất cả các cổ đông.
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời cổ đông với phương thức thích hợp.

Điều 12: Kiểm tra thùng phiếu và kiểm phiếu

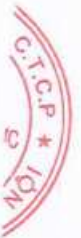
1. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.
3. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 13: Nghị quyết và Biên bản Đại hội

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội. Biên bản và Nghị quyết của Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được gửi, lưu giữ theo quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Quy chế này gồm 4 Chương 14 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam trình thông qua tại Đại hội. Cổ đông/Người được ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 11/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc Quy chế bầu cử bổ sung
thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát
(Thay thế Tờ trình số 07/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 33/2022/QH15 ngày 11/01/2022;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được sửa đổi bổ sung theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 557/QĐ-VNPD-BKS ngày 05/5/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023.

Để tiến hành các thủ tục bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua “Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát”. Chi tiết như đính kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

*(Ban hành kèm theo Tờ trình số 11 /TTr- HĐQT
của Hội đồng Quản trị CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam ngày 21/4/2025)*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị theo các quy định sau:

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (sau đây gọi là “Đại hội”) của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam.
2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người tham dự Đại hội. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử tham gia HĐQT

1. **Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 thành viên, nhiệm kỳ 2025 – 2030.**
2. **Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

3. **Điều kiện ứng cử, đề cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần tại Danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 có quyền đề cử, ứng cử.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử ứng viên tham gia HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện đề cử, ứng cử tham gia BKS

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên, nhiệm kỳ 2025 - 2030

2. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với các ứng viên tham gia BKS

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

3. Điều kiện đề cử, ứng cử tham gia BKS

- Cổ đông sở hữu cổ phần tại Danh sách cổ đông chốt ngày 25/03/2025 có quyền đề cử, ứng cử.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử ứng viên tham gia BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
- Trường hợp số lượng ứng cử viên BKS thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương thức bầu cử

- Việc bầu thành viên HĐQT/ BKS được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số lượng phiếu bầu thành viên HĐQT/ BKS (sau đây gọi là “**phiếu bầu**”) tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền nhân với số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua (01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS).

Cách thức ghi phiếu bầu cử như sau:

- Cổ đông và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên HĐQT/ BKS cần bầu được Đại hội đồng cổ đông thông qua (01 thành viên HĐQT, 01 thành viên BKS).
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một ứng viên, cổ đông đánh dấu vào ô trống tại cột “**Bầu dồn phiếu**” tương ứng của ứng viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng viên nào, cổ đông để trống.
- Sau đó, cổ đông ký, ghi rõ họ tên trên phiếu trước khi bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Ví dụ:

- Cổ đông A sở hữu 1.000 (một nghìn) cổ phần và nhận ủy quyền thêm 1.000 cổ phần. Số lượng thành viên HĐQT/ BKS được bầu là 01 thành viên HĐQT/ BKS. Như vậy:
 - + Cổ đông A đại diện 2.000 cổ phần sẽ có tổng số 2.000 phiếu bầu thành viên HĐQT/ BKS.
- Trường hợp Cổ đông bầu dồn toàn bộ phiếu bầu cho 01 ứng viên, cổ đông chỉ cần đánh dấu gạch chéo (X) vào ô trống tại cột **“Bầu dồn phiếu”** tương ứng với ứng viên mình muốn bầu, số phiếu bầu của ứng cử viên sẽ bằng tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông (2.000 phiếu bầu).
- Trường hợp Cổ đông không bầu cho ứng viên nào, cổ đông bỏ trống.

Điều 5. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**➤ Ban Kiểm phiếu:**

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng viên hoặc người có liên quan của ứng viên có tên trong Danh sách ứng viên HĐQT/ BKS được bầu tại Đại hội.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - + Giới thiệu nội dung, phiếu bầu.
 - + Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết, bầu cử trước Đại hội.
 - + Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT/BKS.

➤ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu hoặc theo hiệu lệnh của Chủ tọa.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

20
 1
 VL
 M
 1P

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 7. Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu không theo Mẫu quy định, không được đóng Dấu treo của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
- Phiếu bầu cử bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm tên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu bầu có số ứng viên được bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn;
- Phiếu bầu không có họ tên và chữ ký của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự đại hội của cổ đông;
- Phiếu nộp cho Ban kiểm phiếu sau khi Chủ tọa Đại hội tuyên bố bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu đã được niêm phong;

Điều 8. Quy định về trúng cử, biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu

- Số lượng ứng cử viên trúng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT/BKS là 01 (một) thành viên HĐQT/BKS
- Người trúng cử thành viên HĐQT/ BKS được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn 01 (một) thành viên HĐQT/BKS có số phiếu bầu cao nhất.
- Nếu việc bầu lại vẫn chưa đạt được kết quả, ĐHĐCĐ có thể biểu quyết để khuyết thành viên HĐQT/BKS và bầu bổ sung trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu và phải công bố Biên bản Kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 9. Khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu

- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.
- Quy chế này gồm có 8 Điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng Cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết thông qua.

Điều 10. Điều khoản thi hành

Quy chế này gồm 10 Điều, được Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam trình thông qua tại Đại hội. Cổ đông/Người được ủy quyền và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025
của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
(Thay thế Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025)**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Xét Tờ trình số 542/TTr-VNPD ngày 18/4/2025 về việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của các Thành viên HĐQT về Tờ trình số 542/TTr-VNPD ngày 18/4/2025.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Tờ trình Kết quả SXKD-ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với những nội dung chính sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ĐHCĐ 2024 thông qua tại Nghị quyết số 627/NQ-VNPD-ĐHCĐ ngày 26/4/2024 và được Hội đồng quản trị điều chỉnh một số chỉ tiêu chính tại Nghị quyết số 1487/NQ-HĐQT ngày 29/10/2024. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu đến 31/12/2024 như sau:



- So với Nghị quyết số 627/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của ĐHĐCĐ

TT	Nội dung KH	Đơn vị tính	KH năm 2024 ĐHĐCĐ giao	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	452,065	520,325	115,10
	- Thủy điện Nậm Má	Tr. kWh	13,367	15,456	115,62
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr. kWh	85,711	96,460	112,54
	- Thủy điện Khe Bô	Tr. kWh	352,986	408,408	115,70
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	52.652,957	5.788,767	10,99
3	Doanh thu	Tr đồng	509.249,126	595.961,648	117,03
4	Tổng chi phí	Tr đồng	331.783,342	330.136,792	99,50
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	141.741,549	212.228,175	149,73
6	Cổ tức	%	14,0%	16,0%	114,29

- So với Nghị quyết số 1487/NQ-HĐQT ngày 29/10/2024 của HĐQT

TT	Nội dung KH	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 HC	Thực hiện năm 2024	TH/KH (%)
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	480,449	520,325	108,30
	- Thủy điện Nậm Má	Tr. kWh	15,100	15,456	102,36
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr. kWh	90,020	96,460	107,15
	- Thủy điện Khe Bô	Tr. kWh	375,330	408,408	108,81
2	Đầu tư xây dựng	Tr.đ	11.959,284	5.788,767	48,40
3	Doanh thu	Tr.đ	539.230,810	595.961,648	110,52
4	Tổng chi phí	Tr.đ	333.182,150	330.136,792	99,09
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	164.513,734	212.228,175	129,00

Với kết quả như trên, năm 2024 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và cổ tức được giao, không hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Trong năm 2024, các nhà máy vận hành ổn định và an toàn theo điều độ của NSMO và Điện lực Hà Giang. Sản lượng điện thương phẩm toàn Công ty sản xuất được 520,325 triệu kWh, đạt 115,10% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 108,3% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh, tăng 10,69% so với năm 2023.

Đánh giá:

Căn cứ tình hình thủy văn thực tế, tần suất nước về trung bình năm 2024 của các nhà máy như sau:

- Nhà máy thủy điện Khe Bô: lưu lượng nước về trung bình năm 2024 là 275,71 m³/s (tần suất 27%) nhưng chủ yếu tập trung vào quý III. Trong các tháng 7, 8 và 9 ghi nhận các đợt lũ lớn trên hệ thống sông Cả, buộc nhà máy phải xả nước qua đập tràn tại nhiều thời điểm.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Lưu lượng nước về hồ trung bình năm 2024 đạt 20,104 m³/s (tần suất 43,94%). Tuy nhiên, lượng nước về trong các tháng 4 (tần suất 83%) và tháng 11 (tần suất 90%), tháng 12 (tần suất 95%) thấp hơn nhiều so với trung bình nhiều năm.

Với tình hình thủy văn như trên, cùng với thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa, khai thác tốt lượng nước về nên năm 2024 các Nhà máy thủy điện Nậm Má, Bắc Bình, Khe Bô hoàn thành vượt kế hoạch.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Năm 2024, thực hiện chỉ đạo bảo đảm cung ứng điện của Chính phủ, Ban lãnh đạo Công ty tiếp tục chỉ đạo sát sao các nội dung trong công tác quản lý vận hành nên các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật tính trung bình của 03 Nhà máy đều hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Đánh giá
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,769	0,743	Đạt
2	Suất tiêu hao nước	m ³ /kWh	15,03	15,03	Đạt
3	Hệ số khả dụng	%	94,39	95,29	Đạt
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,49	0,04	Đạt
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	5,12	4,67	Đạt

1.3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

a. Công tác sửa chữa lớn

Kết quả thực hiện 02/02 danh mục sửa chữa lớn của Công ty như sau:

- Hoàn thành công tác thi công xử lý thấm chân đập Nhà máy thủy điện Bắc Bình trong tháng 6/2024. Kết quả từ sau khi hoàn thành công tác gia cố, dòng thấm đã thoát ổn định qua tầng lọc, không phát lộ trên mặt đập, các số liệu quan trắc bình thường.

- Hoàn thành công tác sửa chữa lớn tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Khe Bô theo kế hoạch từ ngày 03/11/2024 đến ngày 02/12/2024. Kết quả sau đại tu, các thông số kỹ thuật của tổ máy đều đáp ứng đảm bảo vận hành an toàn.

Đối với công tác thử nghiệm tổ máy, hệ thống kích từ và hệ thống điều tốc tổ máy theo Quyết định 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 của Cục Điều tiết

điện lực về Quy trình thử nghiệm và giám sát thử nghiệm: Đến ngày 31/12/2024 đã hoàn thành thử nghiệm hệ thống kích từ theo quy định, riêng việc thử nghiệm hệ thống điều tốc chưa hoàn thành do phần mềm bộ điều khiển của hệ thống điều tốc Nhà máy thủy điện Khe Bô chưa được lập trình chức năng điều tần sơ cấp. Nhà thầu phải nghiên cứu lại toàn bộ phần mềm điều khiển của hệ thống điều tốc và lập trình bổ sung chức năng điều tần sơ cấp trước khi đăng ký lịch thử nghiệm chính thức với NSMO. Do đó Công ty kính đề nghị cho phép chuyển tiếp sang năm 2025.

- Giá trị sửa chữa lớn thực hiện năm 2024: 1.344,16 triệu đồng.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên

Năm 2024 Công ty thực hiện công tác sửa chữa thường xuyên đáp ứng tiến độ, chất lượng, đảm bảo công tác vận hành an toàn cho các tổ máy. Kết quả thực hiện một số công việc trọng tâm như sau:

- Nhà máy thủy điện Khe Bô:

+ Hoàn thành tiêu tu tổ máy và thiết bị dây chuyền chính tổ máy H2 trong tháng 12 theo tiến độ kế hoạch.

+ Hoàn thành thay thế: Hệ thống ắc quy thay thế cho 02 giàn ắc quy điện tự dùng một chiều; Đồng hồ, cảm biến chuyên dụng; Bo kích từ mã hiệu: EXB108 V2.0; Bộ làm mát gió máy phát.

+ Hoàn thành xử lý sinh khí máy biến áp T2.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành tiêu tu các tổ máy, thay thế Hệ thống tự dùng DC, sửa chữa các trụ máy cắt tại Trạm phân phối 110kV.

- Nhà máy thủy điện Nậm Má: Hoàn thành tiêu tu 02 tổ máy trong tháng 3, 4/2024.

1.4. Doanh thu

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 595.961,648 triệu đồng, đạt 117,03 % so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 110,52% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện là 586.228,643 triệu đồng đạt 115,23% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

Đối với doanh thu sản xuất điện năm 2024 của Nhà máy thủy điện Nậm Má: Công ty hiện đang đàm phán với EVNNPC về giá bán điện mới của nhà máy nên giá trị doanh thu từ tháng 5/2024 đến 12/2024 đang ghi nhận theo giá chi phí tránh được năm 2024. Trường hợp kết quả đàm phán hợp đồng làm thay đổi giá trị doanh thu trong khoảng thời gian này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh theo quy định.

- Doanh thu, thu nhập khác thực hiện là 9.733,004 triệu đồng, đạt 1.946,60% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

1.5. Công tác thị trường điện

a. Công tác tham gia thị trường điện

Năm 2024, Công ty hoàn thành kế hoạch tham gia thị trường điện được giao. Cụ thể:

- Giá bán điện bình quân (không bao gồm thuế VAT, thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền quyền khai thác nước mặt) năm 2024 như sau:

Đơn vị: Đồng/kWh

TT	Nhà máy thủy điện	KH 2024	HĐ	TH 2024	TH-KH	TH- HĐ
1	Khe Bô	978,678	965,37	973,608	-5,070	8,238
2	Bắc Bình	980,456	905,39	1.006,635	26,179	101,245

- Doanh thu tham gia thị trường điện:

Tổng doanh thu tăng thêm khi tham gia thị trường điện năm 2024 toàn Công ty thực hiện cao hơn so với giá kế hoạch: 454,779 triệu đồng, cao hơn so với giá hợp đồng: 13.130,774 triệu đồng.

b. Công tác thanh toán tiền điện

- Đối với Nhà máy thủy điện Nậm Mả: Hợp đồng mua bán điện của Nhà máy có thời hạn đến 23/5/2024 và đến thời điểm hiện tại hai bên vẫn đang đàm phán giá bán điện mới của nhà máy. Do đó phần doanh thu bán điện từ tháng 5/2024 đến tháng 31/12/2024 (đang tạm tính theo biểu giá phí tránh được năm 2024) chưa được Tổng công ty điện lực miền Bắc (EVNNPC) thanh toán với giá trị trước thuế VAT 12.236.491.958 đồng. Trường hợp kết quả đàm phán hợp đồng làm thay đổi giá trị doanh thu trong khoảng thời gian này, Công ty sẽ thực hiện các thủ tục điều chỉnh theo quy định.

- Đối với Nhà máy thủy điện Khe Bô:

Trong tháng 12/2024, Nhà máy thủy điện Khe Bô có thí nghiệm tổ máy H1 sau sửa chữa lớn nên EPTC chưa thanh toán phần sản lượng điện ngoài thị trường trong thời gian thí nghiệm tổ máy với giá trị là: 912.145.291 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Hiện tại Công ty đang đôn đốc EPTC để thực hiện thanh toán.

1.6. Chi phí

Đến 31/12/2024, tổng chi phí toàn Công ty thực hiện là 330.136,791 triệu đồng tương đương 99,50% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, 99,09% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh.

1.7. Lao động -Tiền lương

1.7.1. Tình hình thực hiện công tác lao động - tiền lương năm 2024 như sau:

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	KH 2024	TH 2024	(%) TH
I	Lao động bình quân		135	135	
1	Người quản lý	Người	16	16	100
2	Người lao động	Người	119	119	100
II	Tiền lương, thù lao		44.598,047	48.120,953	107,9%
1	Người quản lý		4.469,853	4.773,951	106,8
1.1	Tiền lương, thù lao	Triệu	4.125,600	4.434,486	107,5
1.2	Chế độ ATĐ NQL chuyên trách	Triệu	344,253	339,465	98,6
2	Người lao động		40.128,194	43.347,002	108,0
2.1	Tiền lương	Triệu	35.828,520	38.773,056	108,2
2.2	Chế độ ATĐ	Triệu	4.299,674	4.573,946	106,4

Năm 2024, Công ty đang thực hiện xây dựng kế hoạch và quyết toán tiền lương theo các quy định: Nghị định 53/2016/NĐ-CP, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH và “Quy chế về công tác lao động và tiền lương trong Tập đoàn Quốc gia Việt Nam,, ban hành kèm theo Quyết định số 135/QĐ-NĐTV ngày 31/10/2021 (Quy chế 135).

Theo quy định tại Điều 70, Điều 74 Quy chế 135, trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì:

- Cú 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ tăng tối đa 1% so với kế hoạch.

- Cú 1% NSLĐ thực hiện vượt kế hoạch thì mức tiền lương bình quân thực hiện của NQL tăng tối đa 2% nhưng không quá 20% so với kế hoạch.

- Để tăng cường trách nhiệm của NQL các Công ty con, Công ty liên kết trong việc điều hành quản lý các đơn vị, hàng năm cổ đông lớn EVNGENCO1 có đánh giá chỉ tiêu hiệu quả của NQL theo nguyên tắc: cứ giảm trừ 1 điểm chỉ tiêu hiệu quả của NQL đơn vị thì tiền lương giảm tương ứng 1% so với tiền lương xác định theo Quy định tại Quy chế 135 nêu trên. Năm 2024, EVNGENCO1 xác định điểm chỉ tiêu hiệu quả của VNPD là 98,35 điểm, mức tiền lương thực hiện năm 2024 của người quản lý Công ty được điều chỉnh tăng là 114,69% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch. Tuy nhiên, do năm 2024, thời gian làm việc thực tế của Kế toán trưởng Công ty là 06/12 tháng nên tỉ lệ Tổng Quỹ tiền lương thù lao thực hiện năm 2024 của NQL đạt 107,5% so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên phê duyệt, tỷ lệ thực hiện năm 2024 của từng thành viên NQL (trừ chức danh Kế toán trưởng) đạt 114,69%.

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của NLĐ đạt 108,2% so với kế hoạch được ĐHCĐ thường niên phê duyệt, bằng với tỷ lệ tăng năng suất lao động thực hiện so với kế hoạch.

1.7.2. Chi tiết tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2024:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tiền lương, thù lao (VNĐ)	Tiền ATĐ (VNĐ)	Tổng cộng (VNĐ)
I	Hội đồng quản trị:			1.247.364.000	85.165.000	1.332.529.000
1	Nguyễn Hoàng Đạo	CT HĐQT	12	741.828.000	85.165.000	826.993.000
2	Đỗ Đức Hùng	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
3	Nguyễn Đăng Khương	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
4	Trần Văn Được	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
5	Nguyễn Loan	Ủy viên	12	126.384.000		126.384.000
II	Ban kiểm soát			920.424.000	0	920.424.000
1	Lê Mai Hạnh	TB không Ctr	12	98.916.000		98.916.000
2	Nguyễn Minh Hải	TV Ctr	12	631.932.000		631.932.000
3	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Ủy viên	12	94.788.000		94.788.000
4	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên	12	94.788.000		94.788.000
III	Ban Tổng giám đốc			2.266.698.000	254.300.000	2.520.998.000
1	Ngô Quốc Huy	Tổng giám đốc	12	714.348.000	77.552.000	791.900.000
2	Phạm Đình Lê	Phó TGD	12	631.932.000	73.745.000	705.677.000
3	Nguyễn Tùng Phương	Phó TGD	12	631.932.000	69.938.000	701.870.000
4	Bùi Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	06	288.486.000	33.065.000	321.551.000
	Tổng cộng:			4.434.486.000	339.465.000	4.773.951.000

1.8. Lợi nhuận sau thuế, Cổ tức

- Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế Công ty thực hiện đến 31/12/2024 là 212.228,175 triệu đồng, đạt 149,73% so với kế hoạch ĐHCĐ giao, 129,00% so với kế hoạch Hội đồng quản trị duyệt điều chỉnh.

- Cổ tức:

Căn cứ kết quả thực hiện như trên, sau khi trích lập các Quỹ và cân đối dòng tiền năm 2025, VNPĐ dự kiến mức thực hiện cổ tức năm 2024 với tỷ lệ là 16% bằng tiền, đạt 114,29% vượt kế hoạch được giao và đã được Hội đồng quản trị phê duyệt tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 14% bằng tiền tại Nghị quyết số 1688/NQ-HĐQT ngày 06/12/2024.

Mức cụ thể sẽ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của VNPD thông qua trên cơ sở dòng tiền dự kiến với các thông số đầu vào đảm bảo đầy đủ, phù hợp với hoạt động SXKD, ĐTXD, ĐTPT của Công ty trong năm 2025.

1.9. Công tác tài chính năm 2024

Trong năm 2024, Công ty thực hiện xây dựng kế hoạch tài chính trong đó đề ra các giải pháp quản lý tối ưu dòng tiền tại đơn vị. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về tài chính đạt được như sau:

- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ước thực hiện tại 31/12/2024 đạt < 1 , đảm bảo ngưỡng an toàn tài chính (< 3).
- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt $> 14\%$.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Giá trị đầu tư xây dựng thực hiện năm 2024 là 5.788,767/52.652,957 triệu đồng đạt 10,99 % so với kế hoạch ĐHCĐ giao, đạt 48,4% so với kế hoạch được HĐQT duyệt điều chỉnh. Kết quả thực hiện công tác ĐTXD năm 2024 cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó

a. Công tác thực hiện dự án

Năm 2024, Công ty đã triển khai giải quyết hoàn thành được một số công việc tồn tại, vướng mắc của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó, cụ thể như sau:

- Hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân tại bản Đình Thắng, Đình Hương xã Tam Đình theo các quyết định 1798/QĐ-UBND và 1805/QĐ-UBND của UBND huyện Tương Dương.
- Hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ về đất cho hộ ông Trần Thanh Hiền tại thị trấn Thạch Giám theo các quyết định 1348/QĐ-UBND và 1142/QĐ-UBND của UBND huyện Tương Dương.
- Hoàn thành công tác tập huấn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án phải di dời vào các khu tái định cư tập trung.
- Hoàn thành công tác lập hồ sơ thí điểm cấp GCNQSD đất cho 11 hộ dân bị ảnh hưởng một phần diện tích ngập lòng hồ tại bản Xiêng Hương xã Xá Lượng (08/11 hộ đã được cấp GCNQSD đất, 03/11 hộ có nguy cơ sạt lở huyện đề nghị không cấp GCNQSD đất). Đối với các thửa đất còn lại hiện nay Công ty đang phối hợp với UBND huyện báo cáo xin ý kiến UBND tỉnh Nghệ An cho phép điều chỉnh chi phí hỗ trợ hồ sơ quản lý đất đai để thực hiện cấp GCNQSD đất đại trà cho các hộ dân.
- Hoàn thành công tác điều chỉnh ranh giới chiếm dụng khu vực lòng hồ. (UBND huyện Tương Dương đã có quyết định 2246/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 phê duyệt điều chỉnh cục bộ ranh giới chiếm dụng lòng hồ - Dự án

thủy điện Khe Bô).

- Phối hợp với UBND huyện Tương Dương xin UBND tỉnh Nghệ An cho chủ trương thực hiện ĐTXD bổ sung 02 hạng mục hạ tầng tái định cư là: Điện chiếu sáng bản Púng và di dời đường dây trung thế 35kV ra khỏi khu vực lòng hồ. (UBND tỉnh đã có văn bản 9407/UBND-CN ngày 25/10/2024 đồng ý chủ trương thực hiện).

- Ngày 11/12/2024 UBND huyện Tương Dương và Công ty đã thống nhất được các nội dung công việc trọng tâm kèm theo tiến độ, phân công trách nhiệm cụ thể của từng bên để hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại trong đó các nội dung về kiện toàn Ban QLDA huyện, phê duyệt giá đất cụ thể sẽ được UBND huyện ưu tiên, tập trung thực hiện trong đầu năm 2025.

Tổng giá trị đầu tư xây dựng dự án Khe Bô năm 2024 thực hiện là 1.110,0/2.110,00 triệu đồng đạt 52,6 % kế hoạch.

b. Công tác quyết toán

- Quyết toán giai đoạn 1: Được Hội đồng quản trị phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Giai đoạn 1) Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô tại Quyết định số 1279/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2024.

- Quyết toán giai đoạn 2: Công ty tiếp tục phối hợp các bên liên quan hoàn thiện hồ sơ quyết toán các hạng mục còn lại.

2.2. Đầu tư phát triển

a. Các dự án ĐTXD thuộc nguồn vốn ĐTPT

Năm 2024 Công ty được giao thực hiện 5/5 dự án, tình hình và kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Năm 2024 đã hoàn thành lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi. Do vướng mắc về Hợp đồng mua bán điện của nhà máy nên Công ty đã có báo cáo xin lùi thời gian xin phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại Nghị quyết số 1410/NQ-HĐQT ngày 10/10/2024.

- Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bô: Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh tại Quyết định số 1554/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2024. Hiện tại Công ty đã hoàn thành lựa chọn nhà thầu (LCNT) gói thầu thi công và Tư vấn giám sát. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công trước mùa mưa năm 2025.

- Nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Khe Bô: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1596/QĐ-VNPD ngày 18/11/2024. Hiện tại Công ty đang thực hiện LCNT để thực hiện. Phần khối lượng công việc năm 2024 chưa hoàn thành theo kế hoạch, Công ty lập và trình chuyển tiếp sang năm 2025.

- Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bô: Nhà thầu hoàn thành lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) theo kế hoạch. Hiện tại Công ty đang

xem xét hồ sơ BCKTKT.

- Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Mả: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1385/QĐ-VNPD ngày 07/10/2024. Hiện tại Công ty đã hoàn thành LCNT gói thầu thi công và Tư vấn giám sát. Trong năm 2025, Công ty sẽ hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

Tổng giá trị các dự án ĐTXD thuộc nguồn vốn ĐTPT năm 2024 thực hiện là 970,446/15.584 triệu đồng đạt 6,22% kế hoạch.

b. Các danh mục mua sắm ĐTPT

Giá trị thực hiện mua sắm từ nguồn vốn ĐTPT trong năm 2024 là 3.708,321/18.065,849 triệu đồng đạt 20,53 % so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, 64,57% so với kế hoạch được HĐQT duyệt điều chỉnh. Tình hình thực hiện một số danh mục chưa hoàn thành trong năm như sau:

- Danh mục hệ thống DCS, SCADA, điều khiển công suất tổ máy từ xa (AGC) và role bảo vệ Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục nâng cấp hệ thống thiết bị đáp ứng điều tần Nhà máy thủy điện Khe Bô: Hiện tại Công ty đang thực hiện thử nghiệm sau đại tu tổ máy H1. Trường hợp kết quả thực hiện không đạt yêu cầu sẽ triển khai LCNT lập BCKTKT và kiến nghị chuyển sang năm kế hoạch 2025.

- Danh mục hoàn thiện hệ thống đo đếm chính Nhà máy thủy điện Khe Bô: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục nâng cấp hệ thống rơ le bảo vệ Nhà máy thủy điện Khe Bô năm 2024: Hoàn thành lập BCKTKT. Các công việc còn lại được chuyển tiếp sang năm 2025.

- Danh mục Xây dựng hệ thống lưới quan trắc chuyển vị đập: Năm 2024 Công ty phê duyệt BCKTKT các công việc còn lại chuyển tiếp sang năm 2025 thực hiện.

Đánh giá

Công ty chưa đạt kế hoạch thực hiện các danh mục với nguyên nhân chính:

- Một số danh mục năm 2024 có tính chất kỹ thuật phức tạp như: DCS, AGC, điều tần ... nên Công ty rất cần trọng xem xét, đánh giá phương án chủng loại thiết bị và giá trị đầu tư dẫn đến thời gian lập và trình duyệt dự án bị kéo dài

- Thời gian xử lý các công việc trong quá trình chuẩn bị đầu tư kéo dài. Đây là nguyên nhân chủ quan, Công ty sẽ phải có giải pháp để cải thiện trong thời gian tới.

c. Nghiên cứu đầu tư dự án mới

Năm 2024 Công ty đã tiếp tục tích cực tìm kiếm thông tin các dự án mới phục vụ đánh giá đầu tư. Một số dự án Công ty đã thực hiện tìm kiếm, đánh giá như sau:

- Dự án thủy điện Thu Cúc:

Sau quá trình nghiên cứu khảo sát dự án thủy điện Thu Cúc (Công suất dự kiến 12MW) thuộc địa bàn huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ và làm việc với các cấp chính quyền tỉnh, ngày 8/5/2024, UBND tỉnh Phú Thọ đã có văn bản số 1790/UBND-CN XD gửi Công ty, trong văn bản này UBND tỉnh Phú Thọ cũng nêu rõ tại thời điểm hiện tại, chưa xem xét việc Công ty đề nghị nghiên cứu, khảo sát dự án thủy điện Thu Cúc, huyện Tân Sơn.

- Dự án thủy điện Sông Lô 9:

Ngày 27/5/2024, Công ty đã có văn bản số 760/VNPD-KTKH gửi UBND tỉnh Tuyên Quang xin phép nghiên cứu, khảo sát dự án thủy điện Sông Lô 9 (Công suất dự kiến 75MW) thuộc địa bàn Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hiện tại, Công ty đang tiếp tục làm việc để xin chủ trương cho phép nghiên cứu, khảo sát.

- Dự án điện sinh khối Cần Thơ:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện tìm kiếm, quan tâm dự án điện sinh khối Cần Thơ (được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1519/QĐ-TTg ngày 02/12/2023). Ngày 26/02/2025 Công ty đã có văn bản số 242/VNPD-ĐTXD gửi UBND tỉnh Cần Thơ xin phép được quan tâm nghiên cứu, khảo sát. Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 277/NQ-HĐQT ngày 03/3/2025 Chấp thuận chủ trương Công ty nghiên cứu khảo sát Dự án Nhà máy điện sinh khối tại Thành phố Cần Thơ.

- Dự án khác:

Công ty đã có văn bản số 1728/VNPD-ĐTXD ngày 12/12/2024 gửi Bộ Nông nghiệp đăng ký tham gia Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030”. Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Nông nghiệp để được phép khảo sát, đánh giá quy mô dự án điện sinh khối phục vụ các công việc tiếp theo.

3. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Năm 2024 Công ty thực hiện các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phục vụ các hoạt động SXKD, ĐTPT, ĐTXD. Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết xin xem văn bản công bố thông tin số 370/VNPD-VP. HĐQT ngày 26/3/2025.

4. Tình hình thực hiện công tác khác

4.1. Tình hình thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng quản trị duyệt, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam năm 2024 tại Quyết định số 720/QĐ-VNPD ngày 17/5/2024.

- Ban hành các văn bản tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả tại VNPD; Thực hiện tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác đấu thầu; Tăng cường công tác quản lý nhân sự trong Công ty...

Kết quả thực hiện năm 2024 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo chương trình.

4.2. Thực hiện đề án quản trị chi phí, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD

Năm 2024 Công ty tiếp tục thực hiện đề án quản trị chi phí giai đoạn 2022-2026, các giải pháp thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả SXKD tại VNPD. Một giải pháp chính đã và đang triển khai như sau:

a. Nhóm giải pháp quản trị

- Thường xuyên cập nhật sửa đổi QCQLNB. Tình hình thực hiện sửa đổi, bổ sung một số QCQLNB có nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD-ĐTXD trong năm như sau:

- + Ban hành mới các QCQLNB: Quy chế quản lý hoạt động Khoa học Công nghệ; Quy định về phân cấp giữa Tổng giám đốc và giám đốc các đơn vị.

- + Hoàn thiện trình duyệt sửa đổi, thay thế: Quy chế về công tác cán bộ; Quy chế về công tác đấu thầu sử dụng chi phí SXKD-ĐTXD-ĐTPT; Sửa đổi, bổ sung Quy chế phân cấp; Quy chế Công bố thông tin; Quy chế quản lý tài chính.

- + Trình chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch 5 năm 2026-2030.

b. Nhóm giải pháp về điều hành

- Lập và phê duyệt nội dung công việc, tiến độ thực hiện các công việc trọng tâm làm cơ sở để đôn đốc, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch được duyệt.

- Hoàn thiện công tác lập kế hoạch, tổ chức thực hiện chi phí để đưa vào sử dụng trong năm 2024.

- + Hoàn thiện CSDL và đưa hệ thống phần mềm PMIS, RCM vào sử dụng.

- + Chuẩn hóa quy trình quản lý hợp đồng, trực tiếp theo dõi và tham gia các bước của quy trình quản lý hợp đồng.

+ Xây dựng và trình duyệt kế hoạch 5 năm (2026-2030) với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể về chi phí.

- Tiếp tục xây dựng/tổ chức xây dựng quy trình, định mức quản lý VTTB lưu kho phục vụ cho công tác rà soát, kiểm kê loại bỏ các VTTB kém chất lượng, không sử dụng và xây dựng kế hoạch bổ sung VTTB hàng năm.

4.3. Chuyển đổi số

Năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai các nhiệm vụ CDS theo Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2022 với một số kết quả chính như sau:

- Nâng cấp hoàn thiện hệ thống SCADA/EMS các nhà máy đáp ứng chuẩn giao thức IEC-60875-104: TĐ Khe Bô đã hoàn thành trong tháng 6/2024.

- Về công tác số hóa quy trình nghiệp vụ: Đến nay, VNPD đã số hóa và đưa lên phần mềm PMIS 80% các tài liệu về quản lý kỹ thuật, 90% tài liệu, quy trình không sử dụng giấy tờ, 100% cán bộ quản lý cấp phó phòng trở lên và các trường ca vận hành đều sử dụng chữ ký số.

4.4. Công tác truyền thông

Ngay từ đầu năm Công ty tiếp tục chú trọng và thực hiện tốt công tác truyền thông nên trong năm Công ty không có tin bài bất lợi trên các phương tiện truyền thông.

Công ty đã ký hợp đồng truyền thông với các báo và tạp chí bao gồm: báo Nghệ An, báo Nông nghiệp Việt Nam, tạp chí Kế toán và Kiểm toán, Báo Công Thương, báo Hà Giang, tạp chí Chứng khoán; đã xuất bản 10 bài viết có hợp đồng truyền thông và nhiều bài viết khác trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bên cạnh đó, công tác truyền thông nội bộ cũng được chú trọng qua các kênh mạng xã hội như zalo, facebook.

II. KẾ HOẠCH SXKD - ĐTXD NĂM 2025

Công ty dự kiến kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2025
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	461,379
	- Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,500
	- Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,310
	- Thủy điện Khe Bô	Tr kWh	365,569
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	90.794,527
3	Doanh thu	Tr đồng	516.002,690
4	Chi phí	Tr đồng	332.973,910

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2025
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	146.365,665

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Sản xuất điện

Trên cơ sở dự báo tình hình khí tượng thủy văn, Công ty tính toán kế hoạch sản lượng điện năm 2025 của các nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình tương ứng với các tần suất 50%, 65%, 90%. Kết quả tính toán như sau:

Đơn vị tính: tr kWh

Năm	Bắc Bình			Khe Bô		
	Tần suất 50%	Tần suất 65%	Tần suất 90%	Tần suất 50%	Tần suất 65%	Tần suất 90%
2025	97,310	82,310	53,020	417,397	365,569	274,722

Từ kết quả tính toán, Công ty đề xuất lập kế hoạch sản lượng điện năm 2025 Nhà máy thủy điện Khe Bô và Nhà máy thủy điện Bắc Bình theo phương án tần suất 65%, Nhà máy thủy điện Nậm Má theo sản lượng trung bình các năm gần đây. Theo đó kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2025 của toàn Công ty là 461,379 tr kWh.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Công ty dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu KTKT năm 2025 cụ thể như sau:

Danh mục	ĐVT	Kế hoạch 2025
Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74
Hệ số khả dụng	%	94,03
Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	0,49 (mùa lũ: 0%)

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu nước

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2025 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,56 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 4,55 m³/kWh, suất tiêu hao nước trung bình toàn Công ty là 15,03m³/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2025 dự kiến là: 7.120 triệu đồng bao gồm các danh mục:

- + Đại tu Tổ máy H1 Nhà máy thủy điện Khe Bô: Thử nghiệm sau đại tu.
- + Bổ sung thiết bị quan trắc hư hỏng Nhà máy thủy điện Bắc Bình.

+ Đại tu Tổ máy H2 Nhà máy thủy điện Khe Bô.

+ Sửa chữa gia cố mái kênh xả Nhà máy thủy điện Khe Bô.

1.5. Lao động - Tiền lương

Công tác lao động - Tiền lương năm 2025 Công ty dự kiến như sau:

Stt	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2024	Kế hoạch 2025
I	Lao động bình quân:		135	137
1	Người quản lý:	Người	16	16
2	Người lao động:	Người	119	121
II	Tiền lương, thù lao		48.120,953	46.449,412
1	Người quản lý		4.773,951	4.091,228
1.1	Tiền lương, thù lao	Triệu	4.434,486	3.713,040
1.2	Chế độ ATĐ HDQT chuyên trách	Triệu	339,465	378,188
2	Người lao động		43.347,002	42.358,184
2.1	Tiền lương	Triệu	38.773,056	37.763,694
2.2	Chế độ ATĐ	Triệu	4.573,946	4.594,490

- Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2025, Công ty vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Quy chế về công tác Lao động tiền lương trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 135/QĐ-EVN ngày 31/12/2021.

1.6. Tài chính, chi phí giá thành

a. Doanh thu, chi phí và giá thành

- Kế hoạch doanh thu năm 2025 là: 516.002,690 triệu đồng.

Năm 2025 doanh thu sản xuất điện Công ty xây dựng giá bán điện Nhà máy thủy điện Khe Bô và Bắc Bình theo nguyên tắc thị trường điện với tỷ lệ sản lượng điện thanh toán theo giá hợp đồng là 98% (chưa bao gồm thuế VAT, Thuế Tài nguyên nước, Phí Môi trường rừng và Tiền cấp quyền khai thác nước mặt) cụ thể như sau:

+ Doanh thu Nhà máy thủy điện Khe Bô với giá bán điện bình quân là 973,290 đồng/kWh, cao hơn 7,92 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện

đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 965,37 đồng/kWh).

+ Doanh thu Nhà máy thủy điện Bắc Bình với giá bán điện là 926,160 đồng/kWh, cao hơn 20,770 đồng/kWh so với giá hợp đồng mua bán điện đã ký (Giá hợp đồng đã ký là 905,39 đồng/kWh).

+ Doanh thu sản xuất điện của Nhà máy thủy điện Nậm Má: Giá bán điện theo giá chi phí tránh được như kế hoạch đã lập các năm trước: 1000 đồng/kWh cho 08 tháng mùa khô (Từ tháng 1 ÷ tháng 6 và từ tháng 11 ÷ tháng 12) và 613,5 đ/kWh cho 04 tháng mùa mưa.

- Kế hoạch chi phí năm 2025: 332.973,910 triệu đồng. Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí theo các nội dung trong công tác quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Công ty.

b. Lợi nhuận, cổ tức

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 146.365,665 triệu đồng.

- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2025: Sau khi trích lập các Quỹ, Công ty dự kiến chi trả cổ tức với tỷ lệ 14% bằng tiền.

c. Tình hình tài chính năm 2025

Công ty dự kiến tình hình tài chính và cân đối dòng tiền trong năm 2025 với các thông số đầu vào chính, cụ thể như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm năm 2025 dự kiến đạt 461,379 triệu kWh (Khe Bô là 365,569 triệu kWh; Bắc Bình là 82,310 triệu kWh; Nậm Má là 13,500 triệu kWh).

- Trả gốc, lãi các Ngân hàng: khoảng 63,289 tỷ đồng.

- Cổ tức năm 2024 phải trả: Chi trả tỷ lệ 16% bằng tiền, tương đương 170,573 tỷ đồng.

- Trả cổ tức từ năm 2009 -2023 cho các cổ đông còn lại: 10,478 tỷ đồng.

- Nộp thuế phí và các nghĩa vụ với NSNN: dự kiến khoảng 162,469 tỷ đồng.

- Các chi phí khác phục vụ hoạt động SXKD và các chi khác: dự kiến khoảng 127,854 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

- Chi cho ĐTXD và ĐTPPT dự kiến khoảng 90,536 tỷ đồng (gồm cả GTGT).

Với các thông số đầu vào như trên, đến 31/12/2025 dư tiền của Công ty còn khoảng 88,718 tỷ đồng.

Trong bối cảnh hiện nay vẫn còn những khó khăn chung trong toàn ngành, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 2-3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu), trong khi doanh thu bán điện là nguồn thu gần như chủ yếu và duy nhất của VNPD. Điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của VNPD nói chung và công tác cân đối dòng tiền duy trì hoạt

động SXKD, ĐTXD nói riêng; VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động. Tuy vẫn luôn nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, nhưng do thiếu cân đối nguồn thu khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời nên VNPD gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn trả gốc lãi vay cho các ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, triển khai các công tác mua sắm thay thế, sửa chữa bảo dưỡng cho ngắn hạn cũng như đầu tư phát triển cho dài hạn. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ có thể tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện được nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... một phần nguyên nhân do khó khăn tài chính. Tuy vốn lưu động hiện vẫn được duy trì, thu xếp đủ nhưng áp lực chi trả cổ tức cho các cổ đông là vấn đề lớn mà Công ty cần cân đối thận trọng, phù hợp để đảm bảo.

Năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, tích cực làm việc với EVN/NPTC để rút ngắn thời gian thanh toán tiền điện nhằm cải thiện dòng tiền. Hiện tại, mức thực hiện cổ tức năm 2024, VNPD tạm đề là 16%. Mức cổ tức cụ thể sẽ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 quyết định trên cơ sở dòng tiền dự kiến với các thông số đầu vào đảm bảo đầy đủ, phù hợp với hoạt động SXKD, ĐTXD, ĐTPT của VNPD trong năm 2025.

2. Kế hoạch ĐTXD-ĐTPT năm 2025 toàn Công ty là: 90.794,527 triệu đồng.

2.1. Đầu tư xây dựng dự án

Năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện 05 danh mục chuyển tiếp từ năm 2024 sang với tổng giá trị là 55.129,858 triệu đồng, trong đó:

Các công việc chính của dự án thực hiện trong năm 2025 bao gồm:

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô: Dự kiến là 14.440,0 triệu đồng.
- + Hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư.

- + Cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án.

- Dự án ĐTXD từ nguồn vốn ĐTPT: 40.689,858 triệu đồng.

- + Dự án: Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 1410/NQ-HĐQT ngày 10/10/2024, trong đó có nội dung: Thống nhất lùi thời hạn Công ty trình Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má do giá bán điện chưa được xác định.

Thực trạng hiện nay, phía thượng lưu thủy điện Nậm Má đang xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Má 1 với công suất lắp máy 7,4MW và lưu lượng chạy máy lớn nhất là 4,56 m³/s, trong khi đó lưu lượng chạy máy lớn nhất của thủy điện Nậm Má là 3,73 m³/s. Hơn nữa, khu vực đầu mối và kênh dẫn nước của thủy điện Nậm Má vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này gặp nhiều khó khăn do thủy điện Nậm Má được mua lại từ UBND tỉnh Hà Giang và hồ sơ thiết kế gần như không có. Trước thực tế đó, Công ty đã nghiên cứu đến việc mở rộng thủy điện Nậm

Má để làm lại một nhà máy mới đáp ứng mục tiêu: Hoàn thiện các thủ tục pháp lý còn thiếu của thủy điện Nậm Má hiện tại và nâng công suất để phù hợp với thiết kế của thủy điện Nậm Má 1 phía thượng lưu.

Hiện tại, dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW đã được SCT Hà Giang trình Bộ Công Thương và đã được cập nhật trong phần công suất tăng thêm của tỉnh Hà Giang tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, theo Luật điện lực thì dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW phải có tên trong quy hoạch và kế hoạch thực hiện quy hoạch của tỉnh Hà Giang.

Năm 2025, Công ty sẽ làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để bổ sung dự án mở rộng thủy điện Nậm Má từ 3,2MW lên 08MW vào trong quy hoạch và kế hoạch phát triển của tỉnh Hà Giang; thực hiện các công việc khác trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quy định của pháp luật.

+ Dự án: Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bô: Năm 2025 sẽ tổ chức thi công và hoàn thành trước mùa mưa.

+ Dự án: Nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Khe Bô: Năm 2025 sẽ hoàn thành dự án.

+ Dự án: Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bô: Năm 2025 sẽ hoàn thành việc phê duyệt hồ sơ BCKTKT và khởi công xây dựng. Năm 2026 sẽ hoàn thành dự án.

+ Dự án: Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Má: Trong năm 2025, Công ty sẽ hoàn thành dự án và đưa vào sử dụng.

2.2. Mua sắm từ nguồn vốn đầu tư phát triển

- Năm 2025 Công ty tiếp tục thực hiện các danh mục chuyển tiếp năm 2024 sang và dự kiến thực hiện 6 danh mục mới mua sắm bằng với tổng giá trị: 35.664,669 triệu đồng.

- Nghiên cứu đầu tư dự án mới: Năm 2025, Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm các dự án mới và tiếp tục bám sát các dự án đã xem xét nghiên cứu trong năm 2024. Cụ thể các dự án đã xem xét trong năm 2024 và tiếp tục xem xét nghiên cứu trong năm 2025 như sau:

+ Dự án thủy điện Sông Lô 9: Dự án đã có tên trong Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Công ty sẽ nghiên cứu để xem xét khả năng tham gia đấu thầu làm chủ đầu tư dự án.

+ Dự án điện sinh khối Cần Thơ: Dự án đã có tên trong Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến

năm 2050. Dự án đã được UBND thành phố Cần Thơ cho phép Công ty tiếp cận thông tin, nghiên cứu thực hiện dự án trong thời hạn 03 tháng tại văn bản số 1419/UBND-XDĐT ngày 31/3/2025. Năm 2025, Công ty sẽ thực hiện các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án theo quý định của pháp luật. Mặt khác, Công ty sẽ tiếp tục làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc tham gia Đề án “Phát triển bền vững 1 triệu hecta lúa chuyên canh chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng ĐBSCL đến năm 2030” để mở rộng vùng nhiên liệu cho dự án điện sinh khối.”

3. Giao dịch giữa Công ty với Người có liên quan

Năm 2025 Công ty dự kiến tiếp tục thực hiện các hợp đồng, giao dịch với Người có liên quan phục vụ các hoạt động SXKD, ĐTPT, ĐTXD. Công ty kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Chi tiết xem Phụ lục 1. KH giao dịch với NCLQ 2025 kèm theo.

4. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025

4.1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Hệ số khả dụng, tỉ lệ ngừng máy sự cố và tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng, tỉ lệ điện dùng cho sản xuất điện. Đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.
- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bô theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.
- Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền.

4.2. Giải pháp

Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2025 như sau:

a. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV

- Về công tác Tổ chức, nhân sự: Giữ nguyên mô hình tổ chức các phòng ban, các nhà máy như hiện tại; quản lý tập trung các công việc gián tiếp tại văn phòng Công ty; các Nhà máy chủ yếu thực hiện công việc vận hành sửa chữa. Công ty tiếp tục rà soát lại định biên lao động tại các đơn vị để điều chuyển, luân chuyển, bổ sung cho hợp lý; thực hiện đầy đủ các chính sách đãi ngộ đối với người lao động. Tổ chức triển khai thi giữ bậc, đánh giá chất lượng đối với lực lượng vận hành sửa chữa làm cơ sở rà soát, sắp xếp lại lao động, nâng bậc, trả lương tại các Nhà máy.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV: Triển khai đào

tạo nâng cao trình độ chuyên môn nhằm đáp ứng công tác SXKD. Tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn và các khóa đào tạo do EVNGENCO1 tổ chức: Lao động tiền lương, đấu thầu, đấu thầu qua mạng, chuyển đổi số, Tiếng Anh, thị trường điện, ATLĐ, đào tạo giảng viên nội bộ, lớp quản lý cấp 3...

- Rà soát danh mục, lập kế hoạch và thực hiện sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các Quy chế Quản lý nội bộ cần sửa đổi, công bố các QC QLNB đang có hiệu lực và hết hiệu lực, tổ chức tập huấn các QC QLNB mới cho các CBCNV liên quan.

- Thực hiện 100% CBCNV sử dụng thành thạo Doffice, HRMS; 100% lãnh đạo từ phó phòng, Phó Quản đốc trở lên sử dụng ký số, toàn bộ 3 nhà máy sử dụng tốt phần mềm PMIS để quản lý thiết bị, sửa chữa bảo dưỡng nhà máy.

- Thực hiện đi vào nề nếp văn hóa doanh nghiệp của EVN, EVNGENCO1, Công ty, thực hiện 5s.

- Thực hiện và phát động các phong trào thi đua do EVN, EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Tiếp tục thực hiện các đề tài khoa học đã đăng ký, thực hiện nghiêm công tác vệ sinh, an toàn lao động, PCCC.

- Quan tâm, xây dựng đời sống tinh thần cho người lao động: Trang bị đầy đủ thiết bị cho các phòng thể thao tại các nhà máy; xây dựng sân bóng đá mini, sân cầu lông tại Khe Bô và Bắc Bình; tham gia đầy đủ các hội diễn văn nghệ, thể thao do EVN và Genco1 tổ chức; tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu văn hóa, văn nghệ với các đơn vị khác tại các địa phương nơi có nhà máy; tổ chức các sự kiện nhân ngày 8/3, 20/10, ngày quốc tế thiếu nhi 1/6...

b. Công tác SCBD

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Đào tạo vận hành, bồi dưỡng, tập huấn các phương án ứng phó sự cố để không xảy ra sự cố do các nguyên nhân chủ quan và giảm thiểu tỷ lệ dừng máy do sự cố do nguyên nhân khách quan tại các nhà máy.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Đảm bảo hệ số khả dụng các tổ máy của các Nhà máy trực thuộc Công ty.

- Lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện tổng thể của từng công việc

BDSC làm cơ sở kiểm điểm, đôn đốc thực hiện.

c. Công tác thị trường điện

- Tổ chức làm việc với NSMO, EPTC về sản lượng điện hợp đồng của các nhà máy trên cơ sở phù hợp với dự báo tình hình thủy văn.

- Liên hệ chặt chẽ, liên tục với các nhà máy bậc thang trên (Đại Ninh, Bản Vẽ và các nhà máy thủy điện nhỏ khác) để có phương án chào giá tốt nhất cho các nhà máy.

- Phối hợp NSMO thực hiện khai thác tối ưu các hồ chứa, bảo đảm sẵn sàng phát điện và cấp nước các vùng hạ du.

d. Công tác ĐTXD

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô:

+ Bám sát, đôn đốc UBND tỉnh Nghệ An cho giải pháp phê duyệt điều chỉnh dự án tổng thể hợp phần bồi thường, GPMB, di dân tái định cư công trình thủy điện Khe Bô để có cơ sở triển khai thực hiện các tồn tại vướng mắc còn lại của dự án.

+ Lập và ký kết với UBND huyện Tương Dương, Hội đồng BTGPMB kế hoạch thực hiện các công việc vướng mắc, tồn tại còn lại của dự án kèm theo tiến độ chi tiết, trách nhiệm của mỗi bên.

- Lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện tổng thể của từng dự án ĐTXD làm cơ sở kiểm điểm, đôn đốc các bên liên quan thực hiện đảm bảo tiến độ.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Má hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Do đó, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2025 phê duyệt hiệu chỉnh kế hoạch năm 2025 trong tháng 10/2025 đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua Tờ trình Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban TGD (t/h);
- Lưu: VT, VPHĐQT, PKT, PTH, PTCKT, PKH, PĐTXD.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo

PHỤ LỤC 01 Dự kiến Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ năm 2025						
STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)/Công ty mua bán điện (EPTC)	EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100079 (Cấp ngày 26/05/1998)	Số 11 phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua bán điện NMTĐ Bắc Bình	
3	Tổng công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC)	EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0105946605 (Cấp ngày 17/07/2012)	Số 20 Trần Nguyễn Hân, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Mua bán điện NMTĐ Khe Bố	
4	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (PECC1)	PECC1 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100933 (Cấp ngày 02/01/2008)	Km 9 + 200 đường Nguyễn Trãi, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đấu tư phát triển dự án điện.	
5	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 (PECC2)	PECC2 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300420157 (Cấp ngày 29/10/2007)	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đấu tư phát triển dự án điện.	
6	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 3 (PECC3)	PECC3 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0301475102 (Cấp ngày 17/11/2007)	32 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đấu tư phát triển dự án điện.	
7	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4 (PECC4)	PECC4 là đơn vị liên kết EVN (EVN nắm giữ trên 50% cổ phần); EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	4200385474 (Cấp ngày 25/10/1999)	11 Hoàng Hoa Thám, Phường Lộc Thọ, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	Cung cấp dịch vụ tư vấn toàn diện cho các dự án năng lượng: khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, đấu tư phát triển dự án điện.	
8	Công ty Điện lực Hà Giang (PC Hà Giang) - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc	PC Hà Giang là đơn vị trực thuộc EVNNPC; EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-022 (Cấp ngày 05/10/1998)	Số 15, đường Hồ Xuân Hương, Phường Nguyễn Trãi, Thành phố Hà Giang, Tỉnh Hà Giang, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoại sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
9	Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH (EVNSPC)	EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0312744854 (Cấp ngày 18/04/2014)	72 Hai Bà Trưng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoại sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
10	Công ty Điện lực Bình Thuận (PC Bình Thuận)	PC Bình Thuận là đơn vị trực thuộc EVNSPC; EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300942001-012 (Cấp ngày 01/10/1998)	Đại lộ Tôn Đức Thắng, Phường Xuân An, Thành phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	Quản lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị. Mua bán điện sinh hoạt/ngoại sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	

11/11/2025 15:11

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Nội dung giao dịch	Ghi chú
11	Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Nam TNHH - Công ty Thi nghiệm Điện miền Nam (ETC2)	ETC là đơn vị trực thuộc EVNSPC; EVNSPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0300942001-009 (Cấp ngày 05/10/1998)	22 bis Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quan lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thi nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị; Mua bán điện sinh hoạt/ngoại sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
12	Công ty Điện lực Nghệ An (PC Nghệ An) - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc	PC Nghệ An là đơn vị trực thuộc EVNNPC; EVNNPC là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-015 (Cấp ngày 26/9/1993)	Số 2, đường Duy Tân, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Quan lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thi nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị; Mua bán điện sinh hoạt/ngoại sinh hoạt Khảo sát, thiết kế	
13	Công ty Truyền tải điện 1 (PTC1)	PTC1 là đơn vị trực thuộc EVNNPT; EVNNPT là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0102743068-005 (Cấp ngày 17/07/2008)	15 Cửa Bắc, Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Quan lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ thi nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị; Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy thủy về các Trung tâm Điều độ; nối tín hiệu cho Nhà máy thủy về các Trung tâm Điều độ; Khảo sát, thiết kế	
14	Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ thông tin (EVNICT) - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam	EVNICT là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100079-010 (Cấp ngày 05/12/2012)	Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy thủy điện Bắc Bình về các Trung tâm Điều độ; Quan lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị viễn thông phục vụ SCADA... Dịch vụ các phần mềm của EVN (DO, PMIS, IMIS, HRMS...) và các dịch vụ về Công nghệ thông tin khác.	
15	Chi nhánh Tổng Công ty phát điện 1 - Công ty thủy điện Đại Ninh (ĐN)	ĐN là đơn vị trực thuộc EVNGENCO1; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	5701662152-002 (Cấp ngày 10/01/2013)	Thôn Ninh Hòa, Xã Ninh Gia, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Quan lý vận hành đường dây và trạm biến áp/Cho thuê tài sản và trong coi bảo vệ thiết bị; Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị; Dịch vụ thi nghiệm, thử nghiệm, kiểm định các vật tư thiết bị.	
16	Công ty Công nghệ thông tin Điện lực miền Bắc (NPCTI) - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực miền Bắc (EVNNPC)	NPCTI là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là đơn vị trực thuộc EVN; EVNGENCO1 là cổ đông lớn sở hữu số cổ phần chiếm tỷ lệ 36,65% của VNPD	0100100417-041 (Cấp ngày 21/9/2005)	Số 11, phố Cửa Bắc, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cung cấp dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì và vận hành giám sát kênh truyền kết nối tín hiệu cho Nhà máy về các Trung tâm Điều độ; Quan lý, vận hành và bảo dưỡng thiết bị viễn thông phục vụ SCADA... Các dịch vụ về Công nghệ thông tin khác.	

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 02/BC-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. Nhân sự Hội đồng Quản trị

HĐQT Công ty gồm 08 thành viên, đáp ứng quy định tại Điều lệ Công ty. Đến thời điểm 31/12/2024 nhân sự của HĐQT như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đại diện
1	Ông Nguyễn Hoàng Đạo	Chủ tịch HĐQT	Tổng Công ty phát điện 1
2	Ông Ngô Quốc Huy	TV HĐQT kiêm TGD	Tổng Công ty phát điện 1
3	Ông Yoshiyuki Ueda	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
4	Ông Naruomi Samejima	TV HĐQT	Tepco Renewable Power Singapore Pte.Ltd
5	Ông Nguyễn Đăng Khương	TV HĐQT	Công ty Nhiệt điện Phả Lại
6	Ông Đỗ Đức Hùng	TV HĐQT	Công đoàn Điện lực Việt Nam

7	Ông Trần Văn Được	TV độc lập HĐQT	
8	Ông Nguyễn Loãn	TV độc lập HĐQT	

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Các hoạt động của HĐQT

HĐQT Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ.

HĐQT Công ty làm việc theo chế độ tập thể, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo bằng việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, văn bản.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp. Các cuộc họp được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, có sự tham gia của Ban kiểm soát, Ban điều hành, trưởng các phòng chức năng. HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết, 36 quyết định và các văn bản chỉ đạo khác để giải quyết các vấn đề có liên quan đến công tác SXKD, ĐTXD và phạm vi công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến với tinh thần và trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo, vì sự phát triển bền vững của Công ty và lợi ích của cổ đông. Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện vai trò và nhiệm vụ được Chủ tịch HĐQT phân công.

2. Kết quả thực hiện năm 2024

a. Công tác quản trị Công ty

Công ty coi trọng việc tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị Công ty như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Nghị định 156/2020/NĐ-CP, Nghị định 128/2021/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/NĐ-CP, Thông tư 96/2020/TT-BTC, Thông tư 68/2024/TT-BCT....

HĐQT Công ty đã thực hiện công bố thông tin các Báo cáo định kỳ 06 tháng và năm về tình hình quản trị Công ty, Báo cáo thường niên, Báo cáo tài chính, thông tin về hợp ĐHĐCĐ, báo cáo bất thường...và các báo cáo khác. HĐQT giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, đăng tải công khai thông tin trên website của Công ty để nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị, đồng thời tạo điều kiện để các cổ đông, các nhà đầu tư kịp thời nắm bắt thông tin và các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.

Về công tác đào tạo, các thành viên HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã tham gia các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức, kỹ năng và

012
CƠ
CỔ
TTR
VIE
4 P

thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty như: Đào tạo Phong cách lãnh đạo EVN/ EVNGENCO1 cho đội ngũ cán bộ quản lý các cấp; Đào tạo tăng cường phát triển năng lực quản trị và phát triển chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ CBQL các cấp...; đồng thời công ty thường xuyên cập nhật những Luật, thông tư, nghị định về quản trị doanh nghiệp của ngành và Nhà nước.

b. Công tác SXKD – ĐTXD

Năm 2024, Công ty có một số thuận lợi và khó khăn trong công tác SXKD-ĐTXD như sau:

- Thuận lợi: Tình hình thủy văn tốt hơn so với kế hoạch; Bộ máy Lãnh đạo, quản lý và tình hình nhân sự của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định; Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã sát sao, quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiều giải pháp đảm bảo cung ứng điện theo yêu cầu của Chính phủ. Do đó các nhà máy luôn duy trì được sự vận hành ổn định, an toàn, đáp ứng được lệnh điều độ; Tình hình tài chính được nâng cao rõ rệt, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng; Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV-LĐ tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao đã tạo không khí phấn khởi, nỗ lực, đồng lòng phấn đấu lao động sản xuất trong toàn Công ty.

- Khó khăn: Các nhà máy thủy điện tham gia thị trường điện với hệ số $\alpha = 98\%$ và sự phụ thuộc vào kế hoạch chạy máy của NSMO làm giảm doanh thu từ thị trường điện; Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó, các thủ tục pháp lý như: Công tác thẩm định, duyệt điều chỉnh tổng thể hợp phần BT GPMB, DD&TĐC, kiện toàn bộ máy của Ban QLDA huyện, phê duyệt giá đất ... chưa được các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An hoàn thành nên chưa có cơ sở để thực hiện các công việc còn lại của dự án.

Tuy nhiên, cùng với sự quyết tâm, đồng lòng của tập thể Lãnh đạo, CBCNV nên năm 2024 Công ty đã hoàn thành Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành (Giai đoạn 1) Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó và các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2024 như sản lượng điện, doanh thu, chi phí, lợi nhuận.

(Chi tiết công tác SXKD, ĐTXD năm 2024 xin xem tại Báo cáo của Hội đồng Quản trị đánh giá thực trạng kết quả kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 của Công ty trình Đại hội)

c. Công tác tổ chức - cán bộ

- Chỉ đạo các giải pháp sử dụng lao động hiệu quả; đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu.

- HĐQT đã bổ nhiệm lại các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT như sau: Bổ nhiệm lại Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ; Tạm dừng công việc của Kế toán trưởng Công ty do nghỉ chế độ thai sản và giao Phụ trách Kế toán Công ty; Bổ nhiệm lại Giám đốc Nhà máy Thủy điện Bắc Bình; Bổ nhiệm lại Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty...

d. Quy chế quản lý nội bộ

Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của công ty ngày càng hoàn thiện, phù hợp với yêu cầu quản lý điều hành và mô hình hoạt động của công ty. HĐQT đã sửa đổi, bổ sung một số quy chế như sau: sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý tài chính; ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy và Hội đồng quản trị Công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế về công tác cán bộ; sửa đổi, bổ sung Quy chế phân cấp; Quy chế Quản lý Khoa học và Công nghệ; sửa đổi, bổ sung Quy chế về công tác đấu thầu; sửa đổi, bổ sung Quy chế công bố thông tin...

e. Công tác Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2024, bộ phận trực thuộc HĐQT là phòng Kiểm toán nội bộ (KTNB) hoạt động hiệu quả, đóng góp đáng kể vào cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty. Phương pháp tiếp cận và các thủ tục kiểm toán trong thực hành của phòng KTNB thực hiện theo Thông tư 08/2021/TT-BTC ngày 25/01/2021 của Bộ Tài chính ban hành Chuẩn mực KTNB Việt Nam và các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp KTNB. Kế hoạch kiểm toán năm được lập theo nguyên tắc bám sát các rủi ro trọng yếu trong hoạt động của Công ty. KTNB đã tham vấn ý kiến và trao đổi với Ban kiểm soát/Ban Tổng giám đốc trước khi lập kế hoạch và trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch hàng năm. Kết thúc năm tài chính, KTNB đã hoàn thành kế hoạch theo đúng thời gian và nguồn lực dự kiến. Kết quả kiểm toán nội bộ cho thấy hệ thống kiểm soát trong Công ty cơ bản được thiết kế hiệu quả và phù hợp. Các đơn vị và quy trình được kiểm toán có kết quả tuân thủ ở mức tốt. Phần lớn các phát hiện kiểm toán liên quan tới các rủi ro mức độ trung bình, không trọng yếu. Trong các báo cáo kiểm toán, KTNB đã đưa ra các khuyến nghị giúp Công ty điều chỉnh và bổ sung các kiểm soát nhằm ngăn ngừa và phát hiện kịp thời các rủi ro trọng yếu trong hoạt động, được các đơn vị áp dụng và triển khai kịp thời.

f. Tiền lương, thù lao HĐQT

Tiền lương, thù lao năm 2024 của HĐQT thực hiện theo quy định của pháp luật, Quy chế nội bộ của Công ty và được thể hiện thành mục riêng tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và Tờ trình kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025. Tổng tiền lương, thù lao thực hiện của HĐQT năm 2024 là: 1.247,364 triệu đồng.

(Chi tiết xin xem tại Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được CBTT và Tờ trình ĐHĐCĐ kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025).

g. Chi phí hoạt động của HĐQT

Chi phí hoạt động của HĐQT (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, vé máy bay, đồng phục, phương tiện làm việc, điện thoại, tổ chức họp HĐQT, ĐHĐCĐ...) năm 2024 là 314.744.800 đồng. Các chi phí cho hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty trên cơ sở đảm bảo tiết kiệm tối đa.

3. Nhận xét, đánh giá

Trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 627/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

HĐQT đã chỉ đạo, giải quyết những nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cấp bách cũng như có định hướng dài hạn để đảm bảo các hoạt động của Công ty; thực hiện nhiệm vụ một cách cẩn trọng, các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua và ban hành trên cơ sở thống nhất cao của các thành viên HĐQT; thường xuyên duy trì việc kiểm tra, kiểm toán giám sát/hậu kiểm đối với các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao.

Bên cạnh đó HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên ủy quyền như:

- Điều chỉnh một số chỉ tiêu chính Kế hoạch năm 2024;
- Giám sát và chỉ đạo Ban điều hành hoàn thành Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2024;
- Lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024 (Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY);
- Lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền với tỷ lệ 20% (Nghị quyết: Số 466/NQ-VNPD-HĐQT ngày 03/4/2024; số 957/NQ-HĐQT ngày 08/7/2024; số 1232/NQ-HĐQT ngày 10/9/2024);
- Trích lập các quỹ theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ phê duyệt.

III. Báo cáo về các giao dịch giữa VNPD, công ty con, công ty do VNPD nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VNPD với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

IV. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

(Xin xem báo cáo riêng của thành viên độc lập HĐQT)

V. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng Quản trị (nếu có)

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.

VI. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành

Việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và Ban điều hành được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế và các quy định của pháp luật. HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt

động của Ban điều hành. Các hoạt động giám sát bao gồm một số nội dung chính như sau:

- Công tác điều hành, quản lý Công ty để hoàn thành tốt kế hoạch SXKD, ĐTXD;
- Công tác thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- Công tác thực hiện công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch và kịp thời theo quy định;
- Công tác thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động, tạo niềm tin của người lao động đối với Công ty...
- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty qua các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Ban Tổng giám đốc;

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT và một Thành viên HĐQT (ông Samejima) đã tham gia các cuộc họp giao ban hàng tuần, hàng tháng và các cuộc họp khác có liên quan đến hoạt động của Công ty để nắm bắt tình hình và chỉ đạo kịp thời để đạt các mục tiêu SXKD đã được HĐQT phê duyệt.

Nhìn chung, Tổng giám đốc và Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, quy chế nội bộ, phân cấp giữa HĐQT với Tổng giám đốc. HĐQT đánh giá cao sự chủ động, nỗ lực, linh hoạt, quyết tâm của Ban điều hành trong việc tổ chức triển khai kế hoạch SXKD, ĐTXD, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ. Đây là nhân tố quan trọng giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Chi tiết các nội dung khác xin xem Báo cáo tình hình quản trị công ty niên yết năm 2024 số 122/BC-VNPD ngày 21/1/2025 đã được CBTT.

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Để đảm bảo sự phát triển bền vững, tiếp tục nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty, Hội đồng Quản trị đề xuất một số mục tiêu và giải pháp, kế hoạch hoạt động của HĐQT 2025 như sau:

1. Mục tiêu

- Nỗ lực hoàn thành kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2025 do ĐHĐCĐ giao.
- Đảm bảo và tuân thủ công tác quản trị của Công ty đại chúng niêm yết trên sàn HOSE;
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông.

- Quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Nghiên cứu, đầu tư dự án mới phù hợp với điều kiện tài chính của Công ty.

2. Kế hoạch hoạt động

a. Đối với hoạt động của HĐQT

- Thông qua chương trình ĐHCĐ năm 2025; Trình ĐHCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2025 của Công ty.
- Xây dựng chương trình làm việc, định hướng hoạt động bám sát Nghị quyết ĐHCĐ thường niên.
- Phối hợp với Ban kiểm soát trong công tác quản trị, giám sát hoạt động của Ban điều hành.
- Duy trì các cuộc họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các Tờ trình, báo cáo của Công ty để chỉ đạo kịp thời, hiệu quả.
- Áp dụng Bộ tiêu chuẩn Khung năng lực của EVN để nâng cao hiệu quả quản trị nhân lực tại Công ty.

b. Quản trị, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ban điều hành

- Định hướng, chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2025.
- Kiểm soát chi phí, giám sát hoạt động đầu tư đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn vốn và lợi nhuận.
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Chỉ đạo tìm kiếm các dự án mới.
- Triển khai chiến lược phát triển của công ty.
- Tăng cường công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành hoạt động SXKD, ĐTXD của Công ty.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, hoạt động của Công ty.
- Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Tiếp tục quyết toán toàn bộ dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ phù hợp với các quy định của pháp luật, của ngành điện và tình hình thực tế của Công ty.
- Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường, an sinh xã hội
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã tin tưởng, gắn bó cùng Công ty trong suốt những năm qua và mong sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, quan tâm của Quý cổ đông trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS (đề b/c);
- Lưu: VT, VPHĐQT, PTH, PKTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025



BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023.

Thành viên độc lập HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

I. Thông tin Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên HĐQT của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam có 2/8 thành viên độc lập, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/06/2020 và quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán.

Danh sách thành viên Độc lập Hội đồng quản trị đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	Họ và tên	Thời gian bổ nhiệm	Chức vụ tại Công ty	Số cuộc họp HĐQT tham gia
1	Trần Văn Được	28/05/2022	TV độc lập HĐQT	6/6
2	Nguyễn Loãn	25/04/2023	TV độc lập HĐQT	6/6

Trong năm 2024, nhân sự thành viên độc lập không thay đổi.



II. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

Đánh giá về hoạt động của HĐQT trong năm 2024, thành viên độc lập HĐQT nhận định chung như sau:

HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ các quy định đối với công ty đại chúng, các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT. Các hoạt động của Hội đồng quản trị bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp, ban hành 14 nghị quyết, 36 quyết định và các văn bản khác để chỉ đạo/giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Nội dung các cuộc họp bám sát các vấn đề nổi cộm trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cân trọng để đưa ra những định hướng và giải pháp đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty. Các quyết định của HĐQT được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số; biên bản cuộc họp được lập đầy đủ theo quy định.

HĐQT đã tập trung chỉ đạo công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Dự án Thủy điện Khe Bó và đã phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành giai đoạn 1. Các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, truyền thông, xây dựng hệ thống quản lý trong Công ty...đều được HĐQT thảo luận, kiểm soát chặt chẽ.

HĐQT đã phân công lại nhiệm vụ các Thành viên HĐQT nhằm phát huy năng lực, trí tuệ và tính độc lập của từng thành viên.

Tuy nhiên, Công ty chưa hoàn thành một số công việc còn lại và công tác quyết toán dự án thủy điện Khe Bó theo kế hoạch được giao do một số nguyên nhân chính như sau:

+ Công tác xin điều chỉnh dự án tổng thể hợp phần bồi thường, GPMB, di dân tái định cư đến nay UBND tỉnh Nghệ An và các sở ngành tham mưu vẫn chưa có phương hướng xử lý để phê duyệt, điều này dẫn đến không có cơ sở pháp lý để giải quyết 1 số tồn tại, vướng mắc còn lại của dự án.

+ Công tác phê duyệt giá đất cụ thể phục vụ lập phương án bồi thường, hỗ trợ thuộc thẩm quyền của UBND huyện Tương Dương diễn ra chậm mặc dù Công ty đã có nhiều văn bản đôn đốc thực hiện.

+ UBND huyện Tương Dương chưa kiện toàn Ban QLDA huyện để tổng hợp phân chi phí đã được kiểm toán gửi UBND huyện Tương Dương trình UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt.

34520
CÔNG TY
PHẦN
CỔ ĐÔNG
TÊN NAM
HỒ H

Một số danh mục mua sắm từ nguồn vốn ĐTPT chưa đạt kế hoạch do thời gian xử lý các công việc trong quá trình chuẩn bị đầu tư kéo dài. Bên cạnh đó, một số danh mục có tính chất kỹ thuật phức tạp như: DCS, AGC, điều tần ... cần cân trọng trong việc xem xét, đánh giá phương án chủng loại thiết bị và giá trị đầu tư dẫn đến thời gian lập và trình duyệt dự án bị kéo dài.

III. Đánh giá về công tác giám sát Tổng giám đốc và Ban điều hành

Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và Ban điều hành thông qua việc thị sát các đơn vị; thực hiện các chương trình kiểm toán giám sát năm/chuyên đề/đột xuất theo các quy định đối với các hoạt động của Ban điều hành, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao. Nhờ đó, hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát chặt chẽ, đi đúng định hướng, tuân thủ quy định của pháp luật; các quyết sách được điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn, hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông. Mặt khác, HĐQT chú trọng công tác quản trị rủi ro nhằm giúp nhận diện sớm các vấn đề để hạn chế rủi ro và duy trì tính ổn định, bền vững cho các hoạt động của Công ty.

IV. Kết luận

Năm 2024, HĐQT Công ty đã hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HĐQT và các quy định khác có liên quan. HĐQT làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; minh bạch trong công tác quản trị của công ty niêm yết. Các hoạt động của HĐQT đều tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

HĐQT đã thực hiện hiệu quả vai trò đại diện chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động của Ban điều hành, định hướng dài hạn, kịp thời giải quyết những nội dung trọng tâm, nhiệm vụ cấp bách và chỉ đạo Công ty triển khai đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động.

Trên đây là Báo cáo của các thành viên Độc lập HĐQT về Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HĐQT**



Trần Văn Đước

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP
HĐQT**



Nguyễn Loan



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 467/BC-BKS

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Về việc kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Tờ trình số 03/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT trình ĐHĐCĐ về kết quả SXKD-ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Tờ trình số 06/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Căn cứ Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 02/4/2025 của HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT.

Thực hiện Nghị quyết số 627/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về kết quả thẩm định Kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty, Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2024, phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2025.

I. Thẩm định Kết quả kinh doanh của Công ty

Trong năm 2024, tình hình khí tượng thủy văn có thuận lợi, lượng nước về hồ Khe Bó, hồ Bắc Bình nhiều hơn so với dự báo từ đầu năm; các nhà máy vận hành ổn định theo điều độ của A0/NSMO, Điện lực Hà Giang; thời gian dừng máy do sự cố ít; Công ty có nhiều cố gắng trong công tác quản lý vận hành. Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và tăng cao hơn so với năm 2023.

+ Sản lượng điện thương phẩm: 520,325/452,065 triệu kWh, đạt 115,10% kế hoạch năm được giao (Kế hoạch năm là 452,065 triệu kWh), tăng 10,69% so cùng kỳ năm 2023.

+ Doanh thu: 595.962/509.249 triệu đồng, đạt 117,03% kế hoạch năm, tăng 9,42% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Chi phí: 330.137/331.783 triệu đồng, đạt 99,50% kế hoạch cả năm và tăng 1,69% so với cùng kỳ năm 2023.

+ Lợi nhuận sau thuế: 212.228/141.742 triệu đồng, đạt 149,73% kế hoạch năm và tăng 11,41% so với cùng kỳ năm 2023.

Trong năm, Công ty có khoản thu nhập từ hoạt động khác là 7,076 tỷ đồng. Trong đó có 02 khoản chính là: i) Khoản thu nhập từ VTTB nhập lại kho sau kiểm kê của các Nhà máy Thủy điện Khe Bô, Bắc Bình và Nậm Má với tổng giá trị là 3,937 tỷ đồng. ii) Khoản thu từ xử lý công nợ có giá trị 3,132 tỷ đồng. Đây là khoản công nợ phải trả liên quan đến Công ty TNHH Hà Dung, nay là Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Dung đối với Hợp đồng thi công Xử lý sạt trượt đường tránh ngập quốc lộ 7 - Dự án NMTĐ Khe Bô số 22/2014/HĐXD ngày 30/8/2014 và các Phụ lục bổ sung. Đến ngày 31/12/2024 Công ty này đã ngừng hoạt động nhưng chưa hoàn thành thủ tục đóng mã số thuế.

Khoản phải thu ngắn hạn khác 10,69 tỷ đồng chủ yếu là khoản phải thu đối với Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc (9,99 tỷ đồng) về tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước năm 2024 và tiền điện từ tháng 7/2024 đến tháng 12/2024 của Nhà máy Thủy điện Nậm Má mà Công ty đang ghi nhận theo biểu giá phí tránh được năm 2024. Hiện nay, Công ty và Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc đang trong quá trình đàm phán giá điện mới.

Công ty đạt được các chỉ tiêu chính về kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2024	Thực hiện năm 2024	Cùng kỳ năm trước	TH/KH (%)	TH/CK (%)
1	SL điện thương phẩm	Tr. kWh	452,065	520,325	470,065	115,10	110,69
2	Doanh thu:	Tr.đ	509.249,126	595.961,648	544.679,974	117,03	109,42
2.1	Doanh thu SX điện	Tr.đ	508.749,126	586.228,644	541.884,686	115,23	108,18
2.2	Doanh thu, thu nhập khác	Tr.đ	500,000	9.733,004	2.795,288	1946,6	348,19
3	Tổng chi phí	Tr.đ	331.783,342	330.136,792	324.658,580	99,50	101,69
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	141.741,549	212.228,175	190.499,505	149,73	111,41

II. Thẩm định Kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc Công ty

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, nhân sự của HĐQT ổn định, không có sự thay đổi.

Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên vào ngày 26/4/2024. Trình tự và thủ tục tổ chức đại hội phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 06 cuộc họp định kỳ và ban hành 06 Biên bản cuộc họp HĐQT, 06 nghị quyết cuộc họp HĐQT; đồng thời xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD; đã ban hành 08 nghị quyết thông qua theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã ban hành 36 quyết định để giải quyết các công việc theo thẩm quyền, chỉ đạo định hướng Ban điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo phương hướng ĐHĐCĐ giao, quyết định phê duyệt ban hành Quy chế quản lý nội bộ;

phê duyệt kế hoạch; phê duyệt dự toán, lựa chọn nhà thầu; bổ nhiệm cán bộ. Trình tự, thủ tục, thành phần và nội dung cuộc họp đã tuân thủ quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty đã tích cực, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ để chỉ đạo bộ máy Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ quản lý, điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Bổ nhiệm 01 Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Công ty (Bổ nhiệm lại, có hiệu lực từ 15/5/2024), 01 Giám đốc NMTĐ Bắc Bình (Bổ nhiệm lại, có hiệu lực từ 01/8/2024), 01 Người phụ trách quản trị kiêm Thư ký Công ty (Bổ nhiệm lại, có hiệu lực từ 01/10/2024); chấp thuận để Tổng giám đốc bổ nhiệm 01 Phó giám đốc NMTĐ Khe Bô (Bổ nhiệm mới, có hiệu lực từ 01/4/2024), 01 Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty (Bổ nhiệm lại, có hiệu lực từ 01/8/2024); 01 Trưởng phòng Tổng hợp Công ty (Bổ nhiệm lại, có hiệu lực từ 22/12/2024). Ngoài ra, HĐQT đã có quyết định tạm dừng công việc của Kế toán trưởng Công ty do nghỉ chế độ thai sản và giao phụ trách Kế toán Công ty cho phó phòng TCKT.

- Phê duyệt kế hoạch và kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT.

- Ban hành, sửa đổi nhiều quy chế nội bộ của Công ty như: Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế về công tác cán bộ trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế về công tác đấu thầu trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế Công tác Đầu tư xây dựng trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế Quản lý hoạt động Khoa học và Công nghệ trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam; Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty.

- Các Quyết định khác theo chức năng, thẩm quyền của HĐQT.

2. Hoạt động của Tổng giám đốc Công ty

Tổng giám đốc đã điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

Tổng giám đốc đã phối hợp với Ban điều hành Công ty đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2024 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả, cụ thể:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tăng so với cùng kỳ năm 2023.

- Thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu: Đã phê duyệt hồ sơ mời thầu, đăng tải thông tin đấu thầu lên hệ thống thông tin đấu thầu Quốc gia và hệ thống quản lý đầu tư xây dựng của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, đánh giá hồ sơ dự thầu và trình HĐQT phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu (đối với các gói thầu thuộc thẩm quyền của HĐQT) hoặc phê duyệt theo quy chế phân cấp. Trong năm, Công ty đã triển khai thực hiện 55 gói thầu về mua sắm tài sản, vật tư thiết bị, thi công xây dựng, dịch vụ tư vấn, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, bảo hiểm,.... Tất cả 55 gói thầu trên đều đã hoàn thành ký hợp đồng với tổng giá trị Hợp đồng là: 14.716,44 triệu đồng, Giá trúng thầu là:

14.716,44 triệu đồng, giảm 2.260,45 triệu đồng so với giá gói thầu tương ứng. Đạt tỷ lệ tiết kiệm 13,52% so với giá dự toán được duyệt. Để tăng tính công khai, minh bạch và phù hợp với quy định của Nhà nước, năm 2024 Công ty đã thực hiện 100% đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu mà hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hỗ trợ (thực hiện đấu thầu qua mạng 20 gói thầu trên tổng số 55 gói thầu).

- Các chỉ tiêu quản lý kỹ thuật: Công ty đã thực hiện tốt một số chỉ tiêu đề ra như điện tự dùng, suất tiêu hao nước, hệ số khả dụng, Tỷ lệ dừng máy do sự cố và Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng của tất cả các nhà máy đều đạt tốt hơn so với kế hoạch năm (chỉ có thủy điện Nậm Má không đạt chỉ tiêu tỷ lệ dừng máy sự cố). Trong năm không xảy ra tai nạn lao động, cháy nổ, đảm bảo an toàn trong sản xuất kinh doanh.

- Công tác tài chính: Công ty đã huy động được nguồn vốn, cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cũng như chi trả cổ tức cho các cổ đông. Để tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD, Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2024 (Ban hành theo Quyết định số 720/QĐ-VNPD ngày 17/5/2024).

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán số 405/2024/HĐTV-VNPD-UHY ngày 09/8/2024 với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

- Công tác đầu tư xây dựng: Tổng giá trị thực hiện Đầu tư xây dựng năm 2024 là 5.788,767/52.652,957 triệu đồng, đạt 10,99% kế hoạch năm được ĐHCĐ giao, đạt 48,4% so với kế hoạch được HĐQT phê duyệt điều chỉnh.

+ Đối với Thủy điện Khe Bô: Trong năm 2024, Dự án chỉ còn lại các công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quyết toán vốn đầu tư. Tình hình thực hiện các công việc còn lại của Dự án, công tác quyết toán dự án theo nhiệm vụ kế hoạch đã được đại hội đồng cổ đông thông qua còn chậm. Giá trị thực hiện ĐTXD năm 2024 là 1.110/19.004 triệu đồng kế hoạch năm được ĐHCĐ giao, tương đương 5,84% KH. Trong năm đã hoàn thành phê duyệt quyết toán vốn đầu tư giai đoạn 1 (Quyết định số 1279/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2024). Giá trị thực hiện hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 trong năm là 0 đồng. Ngày 11/12/2024 Công ty và UBND huyện Tương Dương đã thống nhất được các nội dung công việc trọng tâm kèm theo tiến độ, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bên để hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư còn lại, tập trung giải quyết trong năm 2025.

+ Tình hình thực hiện các dự án thuộc nguồn vốn ĐTPT (05 dự án): Giá trị thực hiện 970,450/15.583,107 triệu đồng, tương đương 6,23% kế hoạch năm. Tình hình thực hiện cụ thể:

* Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Năm 2024 đã hoàn thành lập và thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi. Do vướng mắc về Hợp đồng mua bán điện của nhà máy nên Công ty đã có báo cáo xin lùi thời gian xin phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án và đã được Hội đồng quản trị chấp thuận tại Nghị quyết số 1410/NQ-HĐQT ngày 10/10/2024.

* Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bô: Công ty đã hoàn thành công tác khảo sát và thiết kế bổ sung, Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh tại Quyết định số 1554/QĐ-HĐQT ngày 08/11/2024. Công ty đang thực hiện LCNT gói thầu thi công và Tư vấn giám sát. Dự kiến sẽ hoàn thành công tác thi công trước mùa mưa năm 2025.

* Nước sinh hoạt nhà máy thủy điện Khe Bô: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1596/QĐ-VNPD ngày 18/11/2024. Năm 2024 Công ty hoàn thành LCNT tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng gói thầu phần thi công và Tư vấn giám sát chuyển sang năm 2025 thực hiện.

* Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bô: Công ty đang xem xét hồ sơ Báo cáo Kinh tế kỹ thuật do tư vấn lập. Năm 2025 sẽ hoàn thiện công tác phê duyệt và thi công xây dựng một phần của dự án.

* Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Má: Công ty đã phê duyệt dự án đầu tư tại quyết định số 1385/QĐ-VNPD ngày 07/10/2024. Năm 2024 hoàn thành LCNT gói thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Dự án gói thầu thi công và Tư vấn giám sát chuyển sang năm 2025 thực hiện.

+ Tình hình thực hiện ĐTPT: Thực hiện chậm. Giá trị thực hiện mua sắm từ nguồn vốn ĐTPT trong năm 2024 là 3.708,321 triệu đồng/18.065,848 triệu đồng đạt 20,53 % kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, đạt 64,57% kế hoạch được HĐQT duyệt điều chỉnh. Tình hình thực hiện một số danh mục chưa hoàn thành trong năm như sau: Hoàn thành đầu tư 02/15 danh mục (Nâng cấp giao thức hệ thống SCADA và hoàn thiện hệ thống SCADA/AGC Nhà máy thủy điện Khe Bô; Mua xe ô tô 16 chỗ NMTĐ Bắc Bình). 12/15 danh mục đang triển khai thực hiện, phải chuyển tiếp sang năm 2025. 01 danh mục Công ty đánh giá chưa cần thiết thực hiện trong giai đoạn này (Danh mục: Xây dựng nhật ký điện tử).

Công ty không hoàn thành kế hoạch ĐTPT do thời gian xử lý các công việc trong quá trình chuẩn bị đầu tư kéo dài. Đây là nguyên nhân chủ quan, Công ty cần phải cải thiện trong thời gian tới. Ngoài ra, có một số danh mục năm 2024 có tính chất kỹ thuật phức tạp như: DCS, AGC, điều tần ... có thời gian xem xét, đánh giá phương án chủng loại thiết bị và giá trị đầu tư dài dẫn đến thời gian lập và trình duyệt dự án bị kéo dài.

- Năm 2024, Công ty đã thực hiện báo cáo, công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định của UBCKNN và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trước đây Công ty đã công bố thông tin không đúng thời hạn quy định đối với BCTC tổng hợp quý 4 năm 2022; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2023; Công bố thông tin không đúng thời hạn trên chuyên trang trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Do những lỗi trên, tháng 02/2024 Công ty đã bị Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 65 triệu đồng.

3. Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Tổng giám đốc

Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Tổng giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và trong việc quản lý vốn chủ sở hữu.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình, tham gia các cuộc họp HĐQT, các cuộc họp của Công ty; cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát đã ban hành và thông báo tới HĐQT, Tổng giám đốc về kế hoạch kiểm soát năm 2024, năm 2025 để phối hợp. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra cũng như phối hợp với các phòng chức năng của Công ty trong quá trình kiểm tra, kiểm soát. Báo cáo kết quả của từng đợt kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

III. Thẩm định báo cáo tài chính

Ban kiểm soát nhận thấy chế độ kế toán của Công ty thực hiện theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ký ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập ghi chép và lưu trữ theo quy định.

Ban Kiểm soát thống nhất ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY về Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ 31/12/2024	Đầu kỳ 01/01/2024	Chênh lệch	
			Mức 3=1-2	Tỷ lệ % 4 = 3/2
A	1	2	3=1-2	4 = 3/2
1. TÀI SẢN NGẮN HẠN	322.687.591.844	253.332.124.339	69.355.467.505	27,38
2. TÀI SẢN DÀI HẠN	1.415.193.894.847	1.563.472.870.761	(148.278.975.914)	(9,48)
3. NỢ PHẢI TRẢ	334.547.197.187	248.536.968.652	86.010.228.535	34,61
4. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.403.334.289.504	1.568.268.026.448	(164.933.736.944)	(10,52)
5. TỔNG TÀI SẢN/NGUỒN VỐN	1.737.881.486.691	1.816.804.995.100	(78.923.508.409)	(4,34)

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty năm 2024 là 1.737,881 tỷ đồng, giảm 78,924 tỷ đồng, tương đương giảm 4,34% so với năm 2023. Tổng tài sản giảm chủ yếu do giảm tài sản cố định là 148,138 tỷ đồng (do thực hiện trích khấu hao TSCĐ), tăng tài sản ngắn hạn là 69,36 tỷ đồng (chủ yếu là do thu được tiền từ doanh thu bán điện). Tổng nguồn vốn giảm chủ yếu giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (do thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2024 là 14%).

Hệ số phân tích tài chính

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Tăng, giảm (%)
I	Về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	86,32	80,75	-6,45
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	15,85	23,84	50,43
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	13,68	19,25	40,72
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	13,94	18,57	33,16
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	86,06	81,43	-5,37
II	Về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,29	0,70	140,36
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	7,31	5,19	28,94

3	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	1,49	1,03	-31,25
III	Về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Doanh thu trên tổng vốn	Lần	0,30	0,34	14,38
2	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,10	0,12	21,79
3	Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,13	0,14	9,94

Nhận xét:

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2024 có sự thay đổi theo hướng tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn của Doanh nghiệp.

- Cơ cấu tài sản: Tỷ trọng tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản điều này phản ánh đúng tính chất và đặc điểm ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Về cơ cấu nguồn vốn: Tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn và nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu tăng, do Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Hệ số Khả năng thanh toán nhanh của Công ty tăng 140,36% so với năm 2023 (năm 2023 là 0,29 lần), khả năng thanh toán nhanh $0,5 < 0,7 < 1$ phản ánh Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng thanh toán các khoản nợ đến hạn nếu tất cả các khoản nợ phải trả đến hạn cùng một lúc. Do đó, Công ty cần tiếp tục có các biện pháp về tài chính để đảm bảo dòng tiền phục vụ SXKD, ĐTXD.

- Khả năng thanh toán tổng quát: số đầu kỳ là 7,31 lần, số cuối kỳ là 5,19 lần phản ánh khả năng thanh toán của doanh nghiệp giảm hơn so với đầu kỳ.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn: $1,03 > 1$ phản ánh Công ty có khả năng trong việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp.

- Hiệu quả sử dụng vốn: Các chỉ tiêu tài chính về hiệu quả sử dụng vốn cho thấy, năm 2024 Công ty đã có những kết quả tài chính tốt hơn so với cùng kỳ năm trước. Công ty đã đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

1. Nhân sự của Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty gồm có 5 thành viên. Năm 2024, nhân sự của Ban kiểm soát ổn định, không có sự thay đổi. Hiện tại thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

TT	Họ và Tên	Chức danh	Đơn vị Công tác
1	Bà Lê Mai Hạnh	Trưởng ban	Tổng công ty Phát điện 1
2	Ông Nguyễn Minh Hải	Thành viên BKS	Công ty CP Phát triển Điện lực VN
3	Ông Masahiro Yamaguchi	Thành viên BKS	Tepco (Quốc tịch Nhật Bản)
4	Bà Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên BKS	Công ty CP Nhiệt điện Phả Lại
5	Ông Nguyễn Văn Hùng	Thành viên BKS	Công đoàn Điện lực Việt Nam

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và chi phí hoạt động năm 2024 của từng thành viên Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024, bao gồm:

Tiền lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2024 là 920,424 triệu đồng đạt 114,48% kế hoạch.

TT	Họ và Tên/Chức danh	Nghị quyết ĐHĐCĐ Năm 2024				Thực hiện 2024 (VND)
		Số tháng	Số người	Mức thù lao (người/tháng)	Số tiền (VND)	
1	Trưởng BKS chuyên trách	12	1	7.200.000	86.400.000	98.916.000
2	Thành viên BKS chuyên trách	12	01	46.000.000	552.000.000	631.932.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách*	12	2	6.900.000	165.600.000	189.576.000
TỔNG CỘNG					804.000.000	920.424.000

* 01 thành viên BKS là ông Masahiro Yamaguchi đang làm việc tại Tepco có thư từ chối nhận thù lao.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 (bao gồm chi phí thuê phòng nghỉ, công tác phí, vé phương tiện, ... cho các đợt tham dự họp và kiểm soát Công ty) là 165,424 triệu đồng.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Kiểm soát viên Công ty đã tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao với tinh thần làm việc trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty. Trung thành với lợi ích của Công ty và Cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 đợt kiểm soát hoạt động của Công ty. Sau mỗi đợt kiểm soát, Ban kiểm soát điều hợp và lấy ý kiến thông qua các vấn đề của Công ty như:

- Thông qua công tác quản lý và điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Thẩm tra Báo cáo kết quả tình hình sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
- Tình hình thực hiện đầu tư và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.
- Xử lý các kiến nghị của Tư vấn Kiểm toán BCTC, các kiến nghị của BKS của các đoàn thanh kiểm tra.
- Nắm bắt kịp thời thông tin hoạt động nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

Trong quá trình làm việc, Ban kiểm soát còn thực hiện trao đổi công việc qua email, zalo, Zoom, điện thoại để hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện kịp thời, liên tục và đạt kết quả.

Sau mỗi lần kiểm soát, Ban kiểm soát đưa ra các kiến nghị trong công tác quản trị tại Công ty. Các kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Quy chế quản lý nội bộ: (i) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy chế quản lý nội bộ theo kế hoạch đã phê duyệt và tiếp tục cập nhật các quy định, chế độ của pháp luật hiện hành, của Công ty để ban hành, sửa đổi các quy định khác như: Quy chế công tác lao động và tiền lương; Quy chế quản trị rủi ro; Quy định quản

lý tiền mặt; Quy định về quản lý hợp đồng; Quy trình lập kế hoạch đầu tư xây dựng và sản xuất kinh doanh; Quy định về Báo cáo thống kê; Quy định về quản lý vật tư,
(ii) Tăng cường phổ biến quy chế quản lý nội bộ đến người lao động để phục vụ công tác quản lý điều hành, hạn chế rủi ro.

- Công tác đấu thầu, quản lý hợp đồng: Cần tuân thủ quy định về thời gian trong tổ chức lựa chọn nhà thầu. Theo dõi thường xuyên, đôn đốc kịp thời trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hạn chế trường hợp chậm trễ, kéo dài thời gian thực hiện hợp đồng.

- Công tác sửa chữa bảo dưỡng: (i) Công ty cần rà soát lại việc lập phương án, kế hoạch sửa chữa, quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu đến quản lý thực hiện hợp đồng để đảm bảo tính khả thi và sát với thực tế vận hành. (ii) Công ty cần đảm bảo công tác SCL, bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên theo kế hoạch, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất, tránh phát sinh tiềm ẩn rủi ro mất an toàn dẫn đến nguy cơ dừng máy phát trong mùa mưa cao điểm phát điện. (iii) Công tác quyết toán sửa chữa lớn hoàn thành cần phải thực hiện tuân thủ quy định về thời gian, trình tự thủ tục quyết toán theo quy định.

- Công tác ĐTXD Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó và ĐTPT:

+ Công ty cần lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể chi tiết thực hiện từng công việc của Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó, thỏa thuận với địa phương để đôn đốc và phối hợp thực hiện. Định kỳ họp với địa phương và họp nội bộ Công ty để kiểm điểm, đôn đốc thực hiện.

+ Công tác quyết toán toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Công ty cần có giải pháp và kế hoạch cụ thể để sớm hoàn thành quyết toán toàn bộ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó (phần các công việc còn lại).

+ Sớm hoàn thành việc Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể bồi thường, GPMB, di dân tái định cư Dự án Thủy điện Khe Bó.

+ Công ty cần xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các danh mục đầu tư, mua sắm từ nguồn vốn ĐTPT theo kế hoạch được duyệt.

- Công tác quản lý tài chính:

+ Công ty cần thường xuyên đôn đốc, phối hợp các đơn vị trong Công ty cung cấp hồ sơ tài liệu, ghi nhận chi phí đảm bảo hồ sơ chứng từ được ghi nhận đúng kỳ kế toán, hợp lý, hợp lệ, từ đó, hạn chế phát sinh các chi phí không được trừ khi quyết toán thuế TNDN:

+ Tích cực làm việc với nhà thầu, cá nhân có liên quan để thu hồi công nợ, tránh trường hợp chuyển thành nợ phải thu khó đòi.

+ Xây dựng lộ trình cụ thể nhằm đẩy nhanh quyết toán các công trình dở dang, chưa quyết toán, từ đó, ghi nhận chi phí và thanh toán công nợ kịp thời.

+ Tổ chức rà soát tổng thể các quy định của nhà nước ảnh hưởng tới hoạt động điện của VNPD, như: Giấy phép hoạt động điện lực, sử dụng tài nguyên nước, môi trường... đảm bảo đúng thời hạn, sản xuất liên tục và không bị vi phạm quy định trong việc lập và nộp NSNN.

- Các vấn đề khác:

+ Công ty sớm hoàn thành các thủ tục để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các khu vực còn lại của Nhà máy Thủy điện Nậm Má.

+ Công ty cần sớm hoàn thành việc đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ để được cấp Giấy

phép môi trường của NMTĐ Khe Bô.

+ Công ty tiếp tục rà soát và thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát và các kiến nghị của các Đoàn thanh kiểm tra đã nêu để khắc phục các tồn tại hạn chế.

4. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

Ban kiểm soát tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoạt động SXKD, ĐTXD, công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty.

- Thực hiện đúng chương trình kế hoạch kiểm soát năm 2025 của Ban kiểm soát đã ban hành.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty.

- Giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Thẩm tra kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD, Báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, Báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.

- Cập nhật chính sách, chế độ mới nhằm kiến nghị sửa đổi, bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp, giảm thiểu rủi ro trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

V. Kiến nghị

Trên cơ sở giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, số liệu Báo cáo tài chính, Ban kiểm soát kiến nghị Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về Kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát, Kiểm soát viên Công ty năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ Ban kiểm soát năm 2025.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS C.ty;
- TGD C.ty;
- Lưu: VT, BKS, VP.HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Mai Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chiến lược phát triển
Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2040**

(Thay thế Tờ trình số 05/TTr-HĐQT ngày 02/4/2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị được ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Xét Tờ trình số 541/TTr-VNPD ngày 18/4/2025 về việc thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 (thay thế Tờ trình số 283/TTr-VNPD ngày 05/03/2025).

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 với những nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT

Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được thành lập ngày 03/6/2002 với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và bán điện. Trải qua 23 năm xây dựng và phát triển với vốn điều lệ ban đầu là 13,5 tỷ đồng, đến nay Công ty đã có vốn điều lệ trên 1.000 tỷ đồng. Tình hình tài chính của Công ty đã được đảm bảo và trong thời gian tới tiếp tục được cải thiện theo hướng ngày một tốt hơn. Đó là tiền đề để Công ty bước sang giai đoạn mới – phát triển, tăng giá trị doanh nghiệp.

Trong bối cảnh i) Kinh tế thị trường ngày càng cạnh tranh, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hợp tác kinh tế; ii) Hệ thống pháp luật được sửa đổi, bổ sung theo hướng minh bạch, chặt chẽ, bảo vệ môi trường...; iii) Trong lĩnh vực ngành điện, Chính phủ khuyến khích xã hội hóa, cho phép sự tham gia của nhiều doanh nghiệp tư nhân, FDI tham gia vào ngành và xu thế phát triển ngành điện theo hướng hiện đại, minh bạch; Sự bùng nổ về công nghệ cùng với xu thế mới về năng lượng tái tạo, việc lập chiến lược phát triển cho Công ty là một yêu cầu cấp thiết để:

- Định hướng dài hạn và phát triển bền vững, giúp Công ty xác định rõ mục tiêu dài hạn, hướng đi và cách tiếp cận để đạt được các mục tiêu, tránh rơi vào tình trạng hoạt động không có mục tiêu rõ ràng, giảm thiểu rủi ro thất bại.

- Thích nghi với sự biến đổi của xu thế hợp tác kinh tế, bảo vệ môi trường, phát triển năng lượng tái tạo.

- Bảo toàn, phát triển và tối ưu hóa nguồn lực tài chính, nhân lực.

- Chiến lược phát triển thể hiện tầm nhìn và kế hoạch cụ thể của Công ty, tạo dựng niềm tin với cổ đông, nhà đầu tư và đối tác kinh doanh. Điều này giúp công ty huy động được nguồn vốn và mở rộng hợp tác dễ dàng hơn.

II. NỘI DUNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2040

Trên cơ sở xem xét, đánh giá về pháp lý, bối cảnh, Công ty lập Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 với các nội dung chính như sau:

1. Tầm nhìn

Trở thành doanh nghiệp sản xuất điện năng bền vững với tổng quy mô công suất đến năm 2040 đạt 400MW và mở rộng quy mô đạt 1GW trong dài hạn. Tập trung đầu tư phát triển các loại hình nguồn thủy điện, năng lượng tái tạo gió, mặt trời, sinh khối tại Việt Nam và các quốc gia châu Á.

2. Sứ mệnh

Cung cấp nguồn năng lượng bền vững, an toàn, tin cậy và giá cả cạnh tranh, đồng thời mang lại giá trị gia tăng cho các cổ đông.

3. Quan điểm phát triển

3.1. Phát triển Công ty trên cơ sở quán triệt Công ty là Công ty đại chúng, phát triển bền vững. Công ty hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả tài chính làm tiêu chí đánh giá chủ yếu trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật; Đảm bảo công khai, minh bạch và trách nhiệm; Đảm bảo khai thác tối ưu các nguồn lực.

3.2. Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu trên cơ sở hài hòa, hợp lý giữa đảm bảo tỷ lệ cổ tức hàng năm và đầu tư dự án mới để tăng trưởng nguồn sản xuất điện nhằm góp phần đảm bảo cung ứng điện để phát triển đất nước.

3.3. Đa dạng hóa các nguồn sản xuất điện (thủy điện, điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối) trong nước (chưa xem xét đầu tư ra nước ngoài) với cơ cấu, tỷ trọng đảm bảo sự phát triển bền vững.

3.4. Phát triển Công ty phải gắn liền với mục tiêu phát triển con người, xây dựng lực lượng lao động chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn và kỹ thuật cao, có tinh thần trách nhiệm, kỷ luật lao động; Từng bước nâng cao đời sống và quyền lợi người lao động.

3.5. Nâng cao, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất kinh doanh trên cơ sở ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong các dự án mới cũng như từng bước hiện đại hóa các nhà máy hiện hữu.

3.6. Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp Công ty theo hướng chuyên nghiệp, năng động, có giá trị thương hiệu cao, là đối tác tin cậy.

3.7. Là một doanh nghiệp có tinh thần, trách nhiệm với xã hội, môi trường. Hằng năm Công ty xây dựng, tham gia các chương trình an sinh xã hội, bảo vệ môi trường.

4. Mục tiêu phát triển

4.1. Các mục tiêu về tài chính

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu đầu tư tại Công ty và vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.
- Kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm có lãi.
- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu nhỏ hơn 3 lần.
- Tỷ lệ tái đầu tư tối thiểu 30%.
- Đảm bảo cân đối dòng tiền dài hạn phục vụ các hoạt động của Công ty.

4.2. Các mục tiêu về quản lý vận hành nhà máy điện

- Hệ số khả dụng tối thiểu tổ máy hàng năm 95%.
- Suất sự cố do nguyên nhân chủ quan toàn Công ty 01 sự cố/năm.
- Vận hành hồ chứa tuân thủ theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.
- Tham gia thị trường điện có hiệu quả với giá bán điện bình quân thực hiện năm cao hơn giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện.

4.3. Các mục tiêu trong lĩnh vực đầu tư

Từng bước đầu tư đa dạng hóa sở hữu các loại hình nguồn điện. Nghiên cứu đầu tư các dự án thủy điện (khu vực miền Bắc), điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối; Mua cổ phần/sát nhập doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh điện khác. Cụ thể:

- Giai đoạn 2026-2030: Tập trung nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đầu tư đưa vào khai thác, vận hành nhà máy điện mới với tổng công suất 30 MW-50MW; Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư dự án nhà máy điện mới với tổng công suất khoảng 100MW.
- Giai đoạn 2030-2040: Đưa vào khai thác, vận hành nhà máy điện mới với tổng công suất khoảng 150MW; Nghiên cứu chuẩn bị đầu tư dự án nhà máy điện mới với tổng công suất khoảng 200MW. Mua cổ phần/sát nhập doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện khác để gia tăng công suất phát điện sở hữu khoảng 50MW-100 MW.

4.4. Mục tiêu khác

- Tham gia thị trường mua sắm tín chỉ carbon, chứng chỉ xanh.
- Xây dựng và thực thi văn hóa doanh nghiệp với nét văn hóa riêng.
- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng được các mục tiêu nêu trên.

5. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu 2026-2030

Công ty dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030 như sau:

- Tổng sản lượng điện thương phẩm: 2.398,800 tr kWh.
- Tổng doanh thu: 2.749,303 tỷ đồng.
- Tổng giá trị đầu tư xây dựng: 1.705,323 tỷ đồng. Trong đó:
- + Đầu tư xây dựng các công trình, dự án: 1.635,323 tỷ đồng.

+ Đầu tư phát triển phục vụ sản xuất vận hành các nhà máy hiện hữu và nghiên cứu đầu tư dự án mới: 70,000 tỷ đồng.

- Tổng chi phí: 1.697,343 tỷ đồng.

- Tổng lợi nhuận: 840,278 tỷ đồng.

Chi tiết Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 như phụ lục kèm theo.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp lý

- Thường xuyên, liên tục cập nhật hệ thống QCQLNB của Công ty.

- Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nội bộ về phương án mua lại dự án, mua/sát nhập doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện.

- Hội đồng quản trị quy định/định mức về chi phí môi giới, hoa hồng trong các hoạt động của Công ty.

2. Giải pháp về tổ chức

- Về cơ cấu, sơ đồ tổ chức: Tiếp tục duy trì cơ cấu như hiện tại. Xem xét kiện toàn, điều chỉnh sơ đồ tổ chức phù hợp với từng thời điểm thực tế.

- Về phương thức quản lý, điều hành:

Đối với công tác sản xuất điện: Kiện toàn, tối ưu hóa các nhà máy sản xuất điện hoạt động theo mô hình phân xưởng. Công tác quản lý, điều hành sẽ tập trung tại văn phòng Công ty.

3. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Về vốn đối ứng (vốn tự có) tối thiểu 20% TMĐT của dự án: Sử dụng nguồn khấu hao cơ bản đã tích lũy, đồng thời bổ sung từ phân phối lợi nhuận thông qua việc trích tối đa quỹ ĐTPT (30%) từ lợi nhuận sau thuế phát sinh hàng năm.

- Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm, đàm phán nguồn vốn vay đáp ứng nhu cầu vốn còn lại (80% TMĐT) với mức chi phí lãi vay hợp lý, tối ưu.

- Thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong từng thời điểm cụ thể.

- Tích cực tham gia thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện.

- Xây dựng định mức chi phí, thực hiện tốt kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chương trình tối ưu hóa chi phí.

- Thực hiện thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém phẩm chất; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm giá trị tồn kho nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng đề án nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng hệ thống tiền lương hợp lý, công bằng, có tính cạnh tranh, trên cơ sở đánh giá đúng năng lực, trình độ và cống hiến của cán bộ.

5. Nâng cao năng lực đầu tư

- Xây dựng định hướng, cập nhật điều chỉnh thường xuyên đầu tư cụ thể cho từng giai đoạn, lĩnh vực ưu tiên và phù hợp với các tiêu chí về lợi nhuận, mức độ chấp nhận rủi ro.

- Chú trọng phát triển bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư để từng bước nâng cao chất lượng nhân sự và tăng cường tính chuyên môn hóa cho hoạt động đầu tư.

- Mở rộng các kênh đầu tư khác có hiệu quả, phù hợp với quy định pháp luật, nguồn lực tài chính của Công ty từng thời kỳ.

6. Ứng dụng công nghệ để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Nghiên cứu áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng và độ tin cậy trong vận hành.

- Áp dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý vật tư, thiết bị để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý sản xuất và giảm thiểu nhân sự điều hành tại các Nhà máy.

- Nghiên cứu khả năng áp dụng mô hình quản lý, điều khiển vận hành các Nhà máy từ xa và áp dụng đồng bộ các phần mềm quản lý, điều hành sản xuất.

- Tăng cường tự động hóa các công tác trong vận hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chiến lược.

2. Xây dựng kế hoạch phát triển 5 năm và hàng năm phù hợp với Chiến lược.

3. Lập kế hoạch xây dựng các giải pháp, đề án cụ thể hóa các mục tiêu chiến lược và tổ chức thực hiện các giải pháp.

4. Xây dựng và tổ chức quản lý, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

Trên đây là những nội dung chính Tờ trình xin thông qua chiến lược phát triển Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban kiểm soát (để b/c);
- Lưu: VT, PKH, PTCKT, PĐTXD, PKT, PTH, VPHĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

PHỤ LỤC

Kế hoạch 5 năm 2026-2030

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2021-2025

I. Những kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025

Kết quả Công ty thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu trong giai đoạn 2021-2024 và ước thực hiện năm 2025 như sau:

BẢNG 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổng cộng 2021 - 2025		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ HT
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr kWh	2.234,527	2.521,989	112,86
2	Đầu tư xây dựng	Tr đồng	238.703,419	123.596,642	51,78
3	Doanh thu	Tr đồng	2.505.344,485	2.925.050,166	116,75
4	Chi phí	Tr đồng	1.738.733,656	1.733.793,041	99,72
5	Lợi nhuận sau thuế:	Tr đồng	672.420,108	997.198,975	148,30
6	Cổ tức	%/năm	12,20	14,20	116,39

Kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2024 và kế hoạch 2025 như tại Tờ trình Kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2024 và Kế hoạch SXKD - ĐTXD năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông.

1. Công tác sản xuất điện

Trong giai đoạn 2021-2024 và ước năm 2025 Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu SXKD được giao. Cụ thể:

a) Công tác sản xuất điện

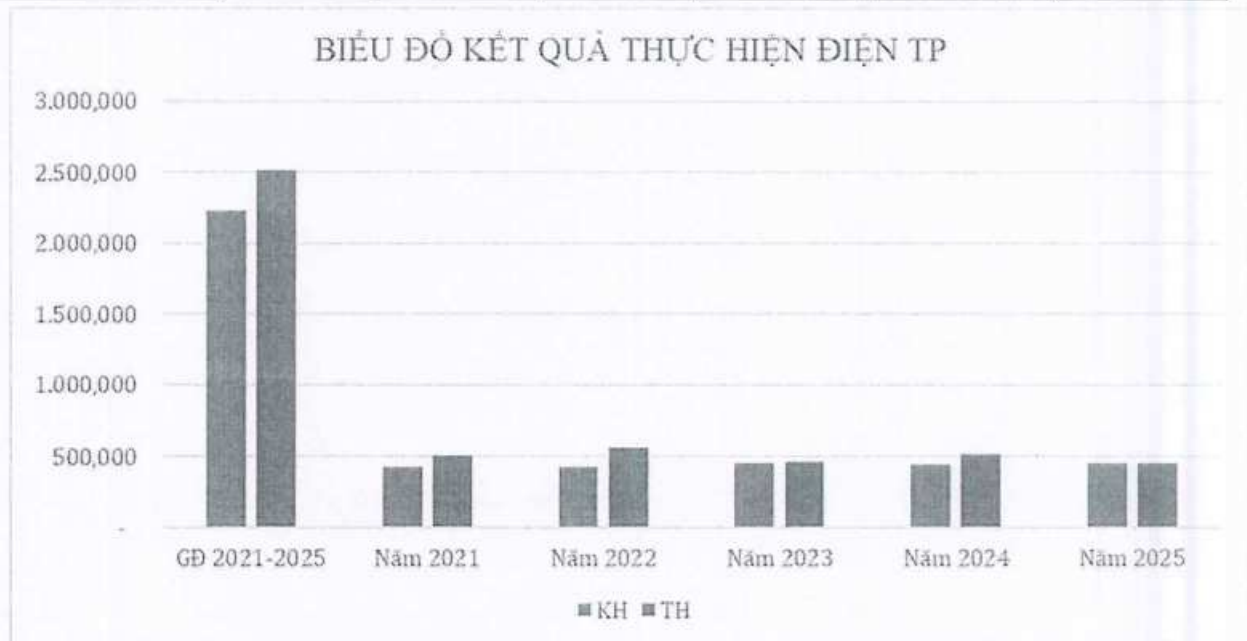
- Kết quả thực hiện điện thương phẩm:

Tổng sản lượng điện thương phẩm 2021-2024 và ước năm 2025 của toàn Công ty thực hiện được là: 2.521,989 triệu kWh, đạt 112,86% kế hoạch.

BẢNG 2: KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỆN TP

Năm		ĐVT	Tổng	NHPP	BHPP	KHPP
GĐ 2021-2025	KH	Tr. kWh	2.234,527	64,867	399,413	1.770,246
	TH	Tr. kWh	2.521,989	72,539	531,380	1.918,069
	TL	%	112,86	111,83	133,04	108,35
Năm 2021	KH	Tr. kWh	428,558	12,000	76,541	340,017
	TH	Tr. kWh	507,605	13,371	129,300	364,933
	TL	%	118,44	111,43	168,93	107,33
Năm 2022	KH	Tr. kWh	433,880	13,000	72,695	348,185
	TH	Tr. kWh	562,615	16,013	119,430	427,173
	TL	%	129,67	123,18	164,29	122,69
Năm 2023	KH	Tr. kWh	458,646	13,000	82,157	363,489
	TH	Tr. kWh	470,065	14,199	103,880	351,986

Năm		ĐVT	Tổng	NHPP	BHPP	KHPP
	TL	%	102,49	109,22	126,44	96,84
Năm 2024	KH	Tr. kWh	452,065	13,367	85,711	352,986
	TH	Tr. kWh	520,325	15,456	96,460	408,408
	TL	%	115,10	115,62	112,54	115,70
Năm 2025	KH	Tr. kWh	461,379	13,500	82,310	365,569
	TH	Tr. kWh	461,379	13,500	82,310	365,569
	TL	%	100,00	100,00	100,00	100,00



- Đánh giá:

Các nhà máy do Công ty vận hành là thủy điện nên sản lượng điện phụ thuộc chính vào yếu tố thủy văn của sông Cả và sông Đồng Nai, không ổn định qua các năm.

Trong giai đoạn 2021-2024 và dự kiến năm 2025 yếu tố thủy văn diễn biến thuận lợi; Các nhà máy vận hành an toàn không xảy ra sự cố dẫn đến ngừng hoạt động nên Công ty hoàn thành vượt kế hoạch được giao. Mức biến thiên sản lượng điện thương phẩm trong giai đoạn này là 101,236 triệu kWh tương đương với 20% sản lượng điện thương phẩm bình quân giai đoạn (năm cao nhất là 2022: 562,615 triệu kWh, năm thấp nhất dự kiến là 2025: 461,379 triệu kWh).

b) Công tác quản lý vận hành nguồn

Tính đến 31/12/2024 và dự kiến năm 2025, Công ty quản lý vận hành 03 Nhà máy thủy điện với tổng công suất 136,2 MW.

Từ năm 2021 đến nay các nhà máy: Nhà máy Thủy điện Khe Bô (100MW), Nhà máy Thủy điện Bắc Bình (33MW) và Nhà máy Thủy điện Nậm Mả (3,2MW) do Công ty quản lý đều vận hành tin cậy, không xảy ra sự cố nghiêm trọng dẫn đến nhà máy phải ngừng hoạt động; chỉ có một vài sự cố khách quan và đã được công ty phối hợp cùng nhà máy để sửa chữa đưa tổ máy vào khả dụng trong thời gian nhanh nhất.

Công tác đại tu và sửa chữa thường xuyên các tổ máy của các nhà máy luôn đảm bảo đúng kế hoạch, trong một số trường hợp hoàn thành vượt kế hoạch đề ra. Luôn chủ động trong công tác vận hành, sửa chữa, khắc phục các khiếm khuyết thiết bị để tổ máy có hệ số khả dụng cao. Cụ thể như sau:

BẢNG 3: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC QLKT*Đơn vị tính: %*

Năm	Hệ số khả dụng		Tỷ lệ dừng máy do sự cố		Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	
	KH	TH	KH	TH	KH	TH
2021	93,66	96,03	0,49	0	5,85	3,97
2022	96,07	97,82	0,49	0,02	3,44	2,16
2023	96,05	96,95	0,5	0,003	3,45	3,04
2024	94,39	95,29	0,49	0,04	5,12	4,67
2025	94,33	94,33	0,49	0,49	5,18	5,18

c) Tỷ lệ điện tự dùng cho sản xuất

- Tỷ lệ điện tự dùng từ năm 2021-2024 ước thực hiện năm 2025 của các nhà máy do VNPD quản lý hoàn thành đạt và vượt kế hoạch cụ thể như sau:

BẢNG 4: KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐIỆN TỰ DÙNG*Đơn vị tính: %*

Năm	KH	TH
2021	0,763	0,685
2022	0,754	0,75
2023	0,754	0,75
2024	0,769	0,736
2025	0,74	0,74

d) Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Công tác sửa chữa lớn từ năm 2021 đến năm 2024 luôn thực hiện đảm bảo hoàn thành đạt và vượt tiến độ được NSMO duyệt. Sau SCL, các tổ máy vận hành ổn định, các thông số kỹ thuật vận hành luôn trong giới hạn cho phép. Giá trị thực hiện các năm cụ thể như sau:

BẢNG 5: KẾT QUẢ THỰC HIỆN SCL*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Năm	Giá trị thực hiện (đồng)		Tỷ lệ thực hiện (%)
		KH	TH	
1	2021	615,600	563,015	91,46
2	2022	1.865,000	687,780	36,88
3	2023	984,270	747,056	75,90
4	2024	2.969,674	1.344,163	45,26
5	2025	7.120,000	7.120,000	100,00

2. Đầu tư xây dựng (ĐTXD)

Tổng giá trị ĐTXD Công ty thực hiện trong giai đoạn 2021-2024 và dự kiến 2025 là 123,596/238,703 tỷ đồng đạt 51,78% kế hoạch. Một số nội dung chính về tình hình thực hiện trong giai đoạn này như sau:

a. Kết quả thực hiện ĐTXD

- Công tác thực hiện đầu tư xây dựng các dự án nguồn:

+ Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó: Tổng giá trị ĐTXD thực hiện trong giai đoạn 2021-2024 và 2025 là 25,307 tỷ đồng để thực hiện các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

Dự kiến năm 2025, Công ty hoàn thành công tác đầu tư dự án.

+ Dự án nguồn khác: Theo kế hoạch, trong giai đoạn này Công ty được giao thực hiện tìm kiếm, đánh giá hiệu quả trình cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư 1-2 dự án.

Trong những năm vừa qua Công ty đã và đang triển khai nghiên cứu các dự án: Thủy điện trên sông Luồng (Thanh Hóa); Điện mặt trời Bắc Bình (điện mặt trời áp mái khu nhà QLVH, điện mặt trời nổi trên lòng hồ, điện mặt trời khu vực nhà máy+kênh xả - Bình Thuận); Điện sinh khối Tư Nghĩa (Quảng Ngãi); Thủy điện cột nước thấp Phú Thọ, Thủy điện Thu Cúc (Phú Thọ); Thủy điện sông Lô 9 (Tuyên Quang)...

Do khó khăn, hạn chế trong công tác tiếp cận để thực hiện khảo sát cũng như các thủ tục trong lựa chọn nhà đầu tư nên Công ty chưa cụ thể hóa dự án để thực hiện các thủ tục đầu tư. Đến thời điểm hiện tại Công ty đang tiếp tục nỗ lực làm việc với các cấp chính quyền để thực hiện mục tiêu được giao.

- Công tác đầu tư các dự án phục vụ hoạt động SXKD

Trong giai đoạn 2021-2024 và 2025 Công ty triển khai đầu tư các dự án phục vụ SXKD với tổng giá trị 123,596 tỷ đồng. Công tác đầu tư các dự án này đã đảm bảo các nhà máy vận hành an toàn, ổn định, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống điện.

b. Thực hiện vốn đầu tư

- Tình hình thu xếp vốn: Ngay từ đầu mỗi năm Công ty đã lập kế hoạch luôn thu xếp đủ vốn từ phân vốn ĐTPT để đảm bảo thực hiện đầu tư các dự án.

- Tình hình thực hiện giá trị đầu tư xây dựng so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

+ Năm 2021 là 11,977/35,898 tỷ đồng đạt 33,36 % kế hoạch năm;

+ Năm 2022 là 1,727/25,805 tỷ đồng đạt 6,69 % kế hoạch năm;

+ Năm 2023 là 13,309/33,553 tỷ đồng đạt 39,67 % kế hoạch năm;

+ Năm 2024 là 5,788/52,652 tỷ đồng đạt 10,99 % kế hoạch năm.

+ Năm 2025: hoàn thành đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó.

Giá trị đầu tư xây dựng thực hiện trong giai đoạn này chủ yếu để thực hiện đầu tư các hạng mục còn lại của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó và đầu tư các dự án phục vụ hoạt động SXKD tại Công ty. Tỷ lệ giá trị ĐTXD hoàn thành trong giai đoạn này đạt thấp do chính quyền địa phương chưa phối hợp hiệu quả để hoàn thành các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó.

- Cơ cấu nguồn vốn: Trong giai đoạn 2021-2025 Công ty sử dụng vốn tự có (ĐTPT) trong công tác đầu tư.

3. Kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD)

Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2024 và năm 2025 Công ty luôn hoàn thành đạt và vượt kế hoạch được giao cụ thể:

BẢNG 6: KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD

Chỉ tiêu		ĐVT	Doanh thu	Chi phí	LNST	Cổ tức (%/năm)
GĐ 2021 - 2025	KH	Tr đồng	2.505.344,485	1.738.733,656	672.420,108	12,20
	TH	Tr đồng	2.925.050,166	1.733.793,041	997.198,975	14,20
	TL	%	116,75	99,72	148,30	116,39
Năm 2021	KH	Tr đồng	459.159,458	369.530,755	106.580,744	9,000
	TH	Tr đồng	571.072,169	378.773,753	164.086,401	10,000
	TL	%	124,37	102,50	153,96	111,11
Năm 2022	KH	Tr đồng	496.300,659	363.812,286	116.219,046	10,000
	TH	Tr đồng	697.333,684	367.250,006	284.019,227	13,000
	TL	%	140,51	100,94	244,38	130,00
Năm 2023	KH	Tr đồng	524.632,551	340.633,362	161.513,102	14,000
	TH	Tr đồng	544.679,974	324.658,580	190.499,505	20,000
	TL	%	103,82	95,31	117,95	142,86
Năm 2024	KH	Tr đồng	509.249,126	331.783,342	141.741,549	14,000
	TH	Tr đồng	595.961,649	330.136,792	212.228,175	14,000
	TL	%	117,03	99,50	149,73	100,00
Năm 2025	KH	Tr đồng	516.002,690	332.973,910	146.365,666	14,000
	TH	Tr đồng	516.002,690	332.973,910	146.365,666	14,000
	TL	%	100,00	100,00	100,00	100,00

a) Doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện giai đoạn 2021-2024 và năm 2025 là 2.925,050 tỷ đồng/2.505,344 tỷ đồng kế hoạch, vượt 16,75% kế hoạch được giao.

Doanh thu của Công ty chủ yếu từ SXKD điện với giá trị là 2.891,385 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 98,84%). Do sản lượng điện thực hiện vượt kế hoạch nên doanh thu tăng theo.

Ngoài ra trong giai đoạn này, Công ty đã phối hợp tốt với các Nhà máy thủy điện Bản Vẽ, Đại Ninh để có kế hoạch chào giá khi tham gia thị trường điện hiệu quả, góp phần tăng doanh thu. Kết quả doanh thu tham gia thị trường điện từ năm 2021-2024 và năm 2025 cụ thể như sau:

BẢNG 7: KẾT QUẢ THAM GIA THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Doanh thu tham gia thị trường điện BHPP (tr. đồng)		Doanh thu tham gia thị trường điện KHPP (tr. đồng)		Tổng	
	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng

Năm	Doanh thu tham gia thị trường điện BHPP (tr. đồng)		Doanh thu tham gia thị trường điện KHPP (tr. đồng)		Tổng	
	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng	So với giá kế hoạch	So với giá hợp đồng
2021	-5.234,11	11.589,12	-8.188,07	2.478,93	-13.422,18	14.068,05
2022	30.732,07	47.954,99	6.687,13	19.600,56	37.419,20	67.555,55
2023	16.972,76	15.273,85	-10.677,51	12.131,90	6.295,25	27.405,75
2024	2.525,209	9.766,107	-2.070,430	3.364,667	454,779	13.130,774
2025	0,000	1.000,000	0,000	500,000	0,000	1.500,000
Tổng	44.995,921	85.584,078	-14.248,887	38.076,064	30.747,034	123.660,142

Trong hai năm vừa qua, thị trường điện được điều chỉnh, điều tiết theo xu hướng giảm giá bán điện bình quân của các Nhà máy qua việc điều chỉnh alpha và Qc. Dự kiến trong thời gian tới sẽ tiếp tục có các điều chỉnh khác. Do đó trong thời kỳ tiếp theo, dự báo phần doanh thu tăng thêm khi tham gia thị trường điện so với giá hợp đồng sẽ thấp hơn thời kỳ 2021-2024.

b) Chi phí

Năm 2022 Hội đồng quản trị đã phê duyệt đề án quản trị chi phí tại Quyết định số 559/QĐ-HĐQT ngày 06/5/2022 trong đó đã ban hành các mục tiêu, giải pháp thực hiện quản lý chi phí.

Hằng năm, căn cứ hiện trạng thiết bị, chi phí luôn được Công ty thực hiện bám sát với kế hoạch để thực hiện mua sắm tiết kiệm nhưng vẫn đảm bảo vận hành an toàn cho các tổ máy.

Với các lý do nêu trên mặc dù thuế TNN và Phí MTR tăng (do sản lượng tăng) nhưng chi phí thực hiện giảm 0,28% so với kế hoạch.

c) Lợi nhuận sau thuế, Cổ tức

Với tình hình thực hiện doanh thu, chi phí như trên, lợi nhuận sau thuế từ năm 2021-2024 và năm 2025 vượt 48,3% so với kế hoạch. Cổ tức hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch được giao.

4. Kết quả sử dụng, tuyển dụng lao động và năng suất lao động

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số lao động thực tế	Người	121	117	119	119	120
Số lao động thực tế tuyển dụng mới	Người	3	2	3	3	1
Điện thương phẩm	Tr. kWh	507,6	562,6	470,1	520,3	461,4
Điện thương phẩm/lao động	Tr. kWh/ng	4,20	4,81	3,95	4,37	3,84
Số lượng lao động/đơn vị CS lắp đặt	Người/MW (CS lắp đặt 136,2MW)	0,88	0,85	0,87	0,87	0,88

5. Kế hoạch đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

Trong 05 năm qua Công ty đã chú trọng đào tạo nâng cao trình độ cho CBCNV từ cơ quan Công ty đến các đơn vị nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV đáp ứng được yêu cầu SXKD của Công ty trong từng thời kỳ, số lượng như sau:

- + Đào tạo trưởng ca vận hành các nhà máy điện: 04 người
- + Đào tạo trên đại học cho CBCNV: 02 người
- + Đào tạo lý luận chính trị trung, cao cấp cho CBCNV: 02 người
- + Đào tạo cán bộ quản lý cấp 3: 10 người
- + Đào tạo cán bộ quản lý cấp 4: 15 người
- + Đào tạo ngắn hạn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV: 1.207 lượt người.

6. Nghiên cứu khoa học ứng dụng công nghệ mới.

Trong giai đoạn 2021 - 2024 Công ty triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Quyết định số 560/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/05/2022. Cho đến nay, các nhiệm vụ chuyển đổi số đã cơ bản được hoàn thành theo quyết định được duyệt.

7. Công tác khác

a) Công tác truyền thông

Hàng năm, Công ty đều ký hợp đồng truyền thông với các báo và tạp chí bao gồm: báo Nghệ An, báo Nông nghiệp Việt Nam, tạp chí Kế toán và Kiểm toán, báo Công Thương, báo Hà Giang, tạp chí Chứng khoán; Bên cạnh đó, công tác truyền thông nội bộ cũng được chú trọng qua các kênh mạng xã hội như zalo, facebook. Công ty đã chú trọng và thực hiện tốt công tác truyền thông nên trong các năm 2021-2024 Công ty không để xảy ra khủng hoảng truyền thông.

b) Công tác an sinh xã hội

Hàng năm công ty tổ chức tại các địa phương có nhà máy của Công ty quản lý cụ thể.

- Ủng hộ chương trình "Tết vì người nghèo" Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Hỗ trợ Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Tương Dương thăm hỏi, trao quà động viên các hội viên phụ nữ mắc bệnh ung thư, bệnh hiểm nghèo;
- Hỗ trợ kinh phí làm nhà ở cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;
- Ủng hộ địa phương thực hiện cuộc vận động "Tiếp bước cho em đến trường";
- Hỗ trợ kinh phí cho Công đoàn Công ty thực hiện thăm hỏi bố mẹ các CBCNV Công ty là thương bệnh binh, liệt sĩ, có công với cách mạng nhân dịp kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947- 27/7/2023).

c) Công tác bảo vệ môi trường

Các nhà máy của Công ty thực hiện đúng quy định hiện hành không để xảy ra sự cố về môi trường. Tháng 12/2024 Công ty đã thực hiện xin cấp giấy phép môi trường cho 3 nhà máy do Công ty quản lý.

II. Đánh giá kết quả và những tồn tại, hạn chế

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2021-2024 tình hình thủy văn thực tế có nhiều thuận lợi so với kế hoạch, cùng với sự chỉ đạo sát sao của Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty trong việc thực thi đồng bộ các giải pháp để đảm bảo công tác vận hành, quản lý kế hoạch chi phí nên Công ty đã đạt được các kết quả chính như sau:

- Các năm đều hoàn thành và vượt kế hoạch SXKD về các chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.
- Hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của các nhà máy tốt hơn so với kế hoạch giao.
- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bó theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du, không để xảy ra vi phạm liên quan.
- Luôn đảm bảo cân đối dòng tiền, Công ty không mất cân bằng tài chính. Đến hết năm 2024, một số chỉ tiêu về tài chính đạt được như sau:
 - + Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu ước thực hiện tại 31/12/2024 đạt < 1 , đảm bảo ngưỡng an toàn tài chính (< 3).
 - + Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt $\geq 13\%$.
- Kiện toàn mô hình quản lý tập trung tại Công ty, các nhà máy theo mô hình các phân xưởng sản xuất. Một số nội dung đã triển khai như:
 - + Sửa đổi, bổ sung quy chế phân cấp theo hướng phân cấp tăng cường chủ động, linh hoạt trong thực thi công việc; Cải cách hành chính tăng hiệu quả trong giải quyết công việc.
 - + Điều chỉnh nhiệm vụ lập và trình duyệt dự toán.
 - + Sửa đổi, bổ sung quy định về mô hình tổ chức bộ máy kế toán và công tác hạch toán kế toán trong VNPD (Quyết định số 11/QĐ-VNPD ngày 03/01/2025), cụ thể: NMTĐ Khe Bó, NMTĐ Bắc Bình có 01 nhân sự thực hiện công tác kế toán thống kê do Công ty phê duyệt (để đảm bảo tính ổn định, kịp thời trong công tác giao dịch ngân hàng và công tác thực hiện nghĩa vụ thuế tại các địa phương, phục vụ sản xuất tại NMTĐ Khe Bó, NMTĐ Bắc Bình, đồng thời đảm bảo tính chặt chẽ trong quản lý chức danh)
- Không để xảy ra tai nạn lao động, sự cố về môi trường.

2. Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong thời gian qua như trên, Công ty cũng có một số điểm tồn tại, hạn chế trong hoạt động kinh doanh, phát triển đó là:

- Không tăng trưởng được nguồn điện mới. Việc Công ty chỉ có nhà máy nguồn điện loại hình thủy điện tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính trong năm có tình hình thủy văn không thuận lợi.
- Chưa phát triển được các lĩnh vực kinh doanh khác như: Vận hành, sửa chữa thuê nhà máy điện, đầu tư tài chính...
- Các năm không hoàn thành kế hoạch ĐTXD, số lượng danh mục ĐTPT không hoàn thành theo kế hoạch, chuyển tiếp sang năm tiếp theo còn nhiều.

Các nguyên nhân chính của các tồn tại, hạn chế nêu trên là:

- Nguyên nhân khách quan:

+ Trong khi Công ty chưa đủ nguồn lực để quan tâm đầu tư các dự án nhiệt điện, điện khí, LNG; Các dự án thủy điện có tính khả thi hiện còn ít, phải cạnh tranh nhiều với các nhà đầu tư khác, chủ trương của nhiều tỉnh hạn chế cấp phép đầu tư dự án thủy điện nhỏ để giữ rừng...

+ Thông tin về quá trình lựa chọn nhà đầu tư chưa được công khai rộng rãi nên Công ty bị hạn chế thông tin khó tiếp cận để tham gia quá trình lựa chọn nhà đầu tư.

+ Sự phối hợp của các cấp chính quyền tỉnh Nghệ An để giải quyết các công việc còn lại của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó là chưa cao.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Trong những năm qua Công ty cần tập trung tài chính trả nợ cho dự án Khe Bó.

+ Số lượng nhân lực hiện tại không đủ để Công ty tham gia các lĩnh vực kinh doanh khác.

+ Các Phòng, Đơn vị thiếu sự chủ động triển khai thực hiện các danh mục ĐTPT.

11/5/2011

PHẦN II: KẾ HOẠCH 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2026-2030

I. Căn cứ, cơ sở để xây dựng kế hoạch 5 năm 2026-2030

1. Căn cứ pháp lý để xây dựng kế hoạch 5 năm

- Các Hợp đồng mua bán điện: Nhà máy thủy điện Khe Bó số 06/2013/HĐ-NMĐ-VNPD ngày 20/6/2013 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (do EPTC làm đại diện); Nhà máy thủy điện Bắc Bình số 07/2012/HĐ-NMĐ-VNPD ngày 12/7/2012 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (do EPTC làm đại diện); Nhà máy thủy điện Nậm Má số 151/EVN NPC-B9 ngày 2/3/2015 ký giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc;

- Chiến lược phát triển Công ty đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040;

2. Các điều kiện, giả thiết cơ sở để xây dựng kế hoạch 5 năm

- Dự báo tính toán thủy văn 5 năm 2026-2030 của 2 nhà máy: Bắc Bình, Khe Bó. Sản lượng điện sản xuất được xây dựng trên cơ sở các tần suất 50%, 65% và 90%. Sản lượng điện sản xuất dự kiến của các tổ máy thủy điện được lấy theo tần suất 65% trong các năm giai đoạn 2026-2030.

- Công ty dự kiến xây dựng các nhà máy mới:

+ Năm 2026 khởi công đầu tư xây dựng dự án Nhà máy điện mặt trời nổi hồ thủy điện Bắc Bình dự kiến hoàn thành dự án cuối năm 2027 và phát điện thương mại đầu năm 2028.

+ Năm 2028 khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Nậm Má (xây dựng mới thay thế nhà máy hiện hữu) dự kiến hoàn thành cuối năm 2030.

+ Năm 2029 khởi công xây dựng dự án điện mới với công suất khoảng 100MW.

II. Mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2026-2030

1. Thuận lợi và khó khăn thách thức

a. Thuận lợi

- Dự báo tăng trưởng điện năng ở mức cao, đảm bảo cung ứng điện phục vụ phát triển kinh tế-xã hội.

- Các nhà máy VNPD đưa vào khai thác vận hành từ nhiều năm trước (Bắc Bình năm 2009, Khe Bó năm 2013) nên cán bộ công nhân viên có nhiều kinh nghiệm trong công tác vận hành, sửa chữa. Do đó hạn chế được các sự cố, công tác chào giá điện thực hiện tương đối hiệu quả.

b. Khó khăn

- Là các nhà máy thủy điện nên sản lượng điện của Công ty phụ thuộc vào nhiều yếu tố thời tiết do tình hình khí hậu ngày càng cực đoan. Mặt khác nhà máy thủy điện Khe Bó và Bắc Bình đều là nhà máy bậc thang không có hồ chứa nên không chủ động được trong công tác điều tiết.

- Tỷ lệ tự động hóa công tác vận hành trong các nhà máy của VNPD còn thấp.

- Xu thế vận hành thị trường điện đang diễn tiến theo hướng giảm giá bán của các nhà máy điện.

- Công tác cấp phép đầu tư dự án điện mới hiện nay gặp nhiều khó khăn do phải thực hiện LCNĐT thông qua đấu thầu, số lượng dự án trong lĩnh vực thủy điện còn ít phải chịu sự cạnh tranh từ nhiều nhà đầu tư khác.

- Hệ thống thiết bị tại các nhà máy đã hoạt động lâu năm, bắt đầu bước vào chu

kỳ hồng hóc cần được thay thế.

- Mô hình quản trị tập trung của Công ty chưa hoàn toàn tối ưu, cần tiếp tục hoàn thiện hơn nữa.

2. Mục tiêu tổng quát

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật.

- Đảm bảo vận hành an toàn hồ chứa Khe Bô theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.

- Tham gia thị trường điện có hiệu quả với giá bán điện bình quân thực hiện năm cao hơn giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện.

- Hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác, vận hành nhà máy điện mới với tổng công suất khoảng 30MW-50MW; Nghiên cứu đầu tư dự án nhà máy điện mới với tổng công suất khoảng 100MW.

- Đảm bảo cân đối dòng tiền dài hạn phục vụ các hoạt động của Công ty.

III. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2026-2030

Trên cơ sở các căn cứ và mục tiêu tổng quát như trên, Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2026-2030 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr. kWh	461,123	460,623	493,188	491,933	491,933
2	Đầu tư xây dựng	Tr. đồng	34.575,000	391.476,033	385.939,522	367.530,183	525.802,400
3	Doanh thu	Tr. đồng	516.105,315	515.387,258	574.030,752	571.890,312	571.890,312
4	Chi phí SXKD	Tr. đồng	319.479,979	316.213,059	360.964,621	352.068,355	348.617,937
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	157.042,191	159.081,281	170.194,827	175.599,488	178.359,822
6	Cổ tức	%	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Bộ chỉ tiêu về vận hành ổn định, tin cậy bao gồm:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1. Hệ số khả dụng	%	94,33	94,33	94,33	94,33	94,33
2. Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,49	0,49	0,49	0,49	0,49
3. Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	5,18	5,18	5,18	5,18	5,18

- Bộ chỉ tiêu về hiệu quả vận hành gồm:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74	0,74	0,74	0,74	0,74
Chi phí O&M/MW	Triệu VND	92.624,8	96.781,419	105.232,147	110.646,796	110.846,796

2. Kế hoạch Đầu tư xây dựng

- Năm 2026:

+ Khởi công dự án điện mặt trời nổi hồ thủy điện Bắc Bình.

+ Thực hiện tìm kiếm, nghiên cứu, đánh giá đầu tư dự án mới.

- Năm 2027:

+ Hoàn thành thi công nhà máy điện mặt trời và xây dựng hoàn thiện vào cuối năm chuẩn bị phát điện thương mại vào đầu năm 2028.

+ Thực hiện quyết toán các hạng mục và dự án thủy điện mới và điện mặt trời.

+ Chuẩn bị đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Nậm Má mới.

- Năm 2028, 2029, 2030: thực hiện tìm kiếm, nghiên cứu, đánh giá, chuẩn bị đầu tư đầu tư dự án mới:

+ Hoàn thành đưa vào sử dụng nhà máy điện mặt trời vào năm 2028.

+ Hoàn thành thi công nhà máy Nậm Má vào cuối năm 2030 chuẩn bị phát điện thương mại vào đầu năm 2031.

- Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng: 2026-2030: 1.705.323,138 triệu đồng.

3. Kế hoạch tài chính

a) Các chỉ tiêu chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
Doanh thu	Tr. Đồng	516.105,315	515.387,258	574.030,752	571.890,312	571.890,312
Chi phí	Tr. Đồng	319.479,979	316.213,059	360.964,621	352.068,355	348.617,937
Lợi nhuận sau thuế	Tr. Đồng	157.042,191	159.081,281	170.194,827	175.599,488	178.359,822
Cổ tức	%	10,00	10,00	10,00	10,00	10,00

Nhiệm vụ:

- Xác định nhu cầu vốn; tổ chức huy động các nguồn vốn để đáp ứng cho sản xuất kinh doanh và ĐTXD.

- Tổ chức sử dụng tốt các nguồn vốn hiện có, quản lý chặt chẽ các khoản thu, chi đảm bảo khả năng thanh toán.

- Thực hiện tốt phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp.

- Đảm bảo kiểm tra, kiểm soát thường xuyên đối với tình hình hoạt động và thực hiện tốt hoạt động phân tích tài chính.

b) Công tác thu xếp vốn

Để mở rộng hoạt động SXKD, tăng quy mô hoạt động của Công ty, năm 2026

Công ty có kế hoạch thực hiện đầu tư xây dựng 01 dự án điện năng lượng mặt trời với TMĐT (trước thuế) dự kiến là 427 tỷ đồng, năm 2028 thực hiện đầu tư xây dựng dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Má (xây dựng mới thay thế nhà máy hiện hữu) dự kiến TMĐT là 247 tỷ đồng, năm 2029 thực hiện đầu tư dự án nhà máy điện khác. Để thu xếp được số vốn đầu tư cho các dự án mới, từ năm 2026 đến năm 2030 Công ty cần phải đảm bảo số vốn như sau:

- Đảm bảo vốn đối ứng (vốn tự có) tối thiểu 20% TMĐT của các dự án. Phần vốn này Công ty sẽ cân đối và sử dụng từ nguồn lợi nhuận để lại và khấu hao cơ bản của Công ty.

- Đàm phán và ký kết để thực hiện vay của các tổ chức tín dụng với số vốn 80% TMĐT của các dự án.

4. Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực

Để xây dựng và phát triển Công ty bền vững, Công ty tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho đội ngũ CBCNV từ Công ty đến các đơn vị. Số người được đào tạo hàng năm khoảng 70% - 80%. Cụ thể như sau:

Đơn vị: lượt người

TT	Nội dung	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Đào tạo dài hạn					
a	Trên Đại học	2	2	3	2	2
b	Đại học	4	4	5	5	5
c	LL CT trung, cao cấp					
2	Đào tạo ngắn hạn					
a	Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ	155	160	160	170	170
b	Đào tạo tin học	30	35	35	35	35
c	Đào tạo ngoại ngữ	20	20	20	20	20
3	Tham quan, học tập nước ngoài	20	20	20	20	20
4.	Đào tạo CNVH		2	5		

IV. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 5 năm 2026-2030

1. Giải pháp trong sản xuất điện

- Phối hợp với Thủy điện Bản Vẽ, Đại Ninh trong công tác vận hành và chào giá điện nhằm khai thác lượng nước về đạt hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra, sửa chữa, bảo dưỡng, khắc phục các tồn tại kỹ thuật thiết bị, nâng cao tính sẵn sàng của các tổ máy phát điện, bảo đảm đáp ứng yêu cầu huy động của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng BDSC từ giai đoạn khảo sát, lập PAKT, lập kế hoạch đến giai đoạn nghiệm thu vận hành; thực hiện tốt lịch kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa, hệ thống nhằm rút ngắn tiến độ, giảm thời gian dừng máy BDSC theo kế hoạch.

- Rà soát, xây dựng, hiệu chỉnh ban hành lại các quy trình vận hành, quy trình

BDSC trong các Nhà máy.

- Hoàn thiện xây dựng phương án bảo dưỡng sửa chữa theo RCM và hoàn thành công tác tích hợp số liệu các nhà máy vào phần mềm PMIS. Nâng cao chất lượng trong khảo sát và lập phương án SCBD.

- Lập và trình duyệt kế hoạch thực hiện tổng thể của từng công việc BDSC làm cơ sở kiểm điểm, đôn đốc thực hiện.

2. Giải pháp cho ĐTXD

- Thường xuyên cập nhật quy hoạch danh mục dự án nguồn điện.
- Phát triển bộ phận nghiên cứu, phân tích đầu tư để từng bước nâng cao chất lượng nhân sự và tăng cường tính chuyên môn hóa cho hoạt động đầu tư.
- LCNT thiết kế, thi công đủ năng lực, kinh nghiệm, tài chính trong đó tập trung nâng cao chất lượng lập HSMT.

3. Giải pháp về đảm bảo tài chính

- Về vốn đối ứng (vốn tự có) tối thiểu 20% TMĐT của dự án: Sử dụng nguồn khấu hao cơ bản đã tích lũy, đồng thời bổ sung từ phân phối lợi nhuận thông qua việc trích tối đa quỹ ĐTPT (30%) từ lợi nhuận sau thuế phát sinh hàng năm.
- Tích cực làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm, đàm phán nguồn vốn vay đáp ứng nhu cầu vốn còn lại (80% TMĐT) với mức chi phí lãi vay hợp lý, tối ưu.
- Thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với quy mô phát triển của Công ty trong từng thời điểm cụ thể.
- Tích cực tham gia thị trường điện nhằm tăng doanh thu bán điện so với doanh thu theo hợp đồng mua bán điện.
- Xây dựng định mức chi phí, thực hiện tốt kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chương trình tối ưu hóa chi phí.
- Thực hiện thanh xử lý VTTB tồn đọng, kém phẩm chất; thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm giá trị tồn kho nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

4. Ứng dụng công nghệ để giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động

- Hiệu chỉnh lại các quy trình bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị máy móc theo tài liệu hướng dẫn của từng Nhà sản xuất để đưa ra quy định phù hợp trong công tác SCL.
- Tổ chức công tác quản lý vật tư, trang thiết bị hợp lý đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất và thanh lý vật tư dư thừa để tối ưu hóa chi phí.
- Nghiên cứu áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao chất lượng và độ tin cậy trong vận hành.
- Áp dụng các phần mềm quản lý nhân sự, quản lý vật tư, thiết bị để nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý sản xuất và giảm thiểu nhân sự điều hành tại các Nhà máy.
- Đầu tư thiết bị công nghệ để áp dụng mô hình quản lý, điều khiển vận hành các Nhà máy từ xa và áp dụng đồng bộ các phần mềm quản lý, điều hành sản xuất.
- Tăng cường tự động hóa các công tác trong vận hành.

5. Giải pháp về hoàn thiện, đổi mới tổ chức quản lý

- Kiện toàn, tối ưu hóa các nhà máy sản xuất điện hoạt động theo mô hình phân xưởng. Công tác quản lý, điều hành sẽ tập trung tại văn phòng Công ty.
- Cải tiến phương pháp tổ chức thi kiểm tra (thi trên phần mềm online), phân loại

lao động trực tiếp, gián tiếp nhằm phân loại lao động để có kế hoạch sử dụng, đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ SXKD.

- Tiếp tục đào tạo nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn cho CBCNV trong từng năm, trong đó xem xét việc cử cán bộ có đủ trình độ tham gia các khoá đào tạo kỹ thuật, quản lý chuyên sâu tại TEPCO.

- Xây dựng hệ thống tiền lương hợp lý, công bằng, có tính cạnh tranh, trên cơ sở đánh giá đúng năng lực, trình độ và cống hiến của cán bộ.

6. Nâng cao hiệu quả quản lý

- Tiếp tục phân cấp quản lý của Công ty cho các nhà máy về công tác quản lý kế hoạch, kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

- Hoàn thành sửa đổi, bổ sung các Quy chế Quản lý nội bộ theo kế hoạch đã duyệt đồng thời hàng năm duy trì việc rà soát các Quy chế QLNB để sửa đổi bổ sung cho phù hợp.

- Hoàn thành sửa đổi, bổ sung các Quy chế Quản lý nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 534/QĐ-HĐQT ngày 11/4/2024 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

1. Chế độ và chính sách kế toán áp dụng tại VNPD

Năm tài chính của Công ty theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của hệ thống chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.



Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và của Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Hình thức kế toán áp dụng: Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên máy vi tính.

2. Các nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Năm 2024, căn cứ theo Nghị quyết số 627/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, Công ty đã tổ chức đấu thầu và lựa chọn được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Qua quá trình kiểm toán, ngày 26/3/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập số 377/2025/UHY-BCKT gửi tới Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam, trong đó nêu ý kiến kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau ¹ : *Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.*

Các chỉ tiêu chủ yếu về Tài sản, Nguồn vốn, Kết quả hoạt động kinh doanh, Lưu chuyển tiền tệ và Tình hình vốn góp của chủ sở hữu năm 2024 của Công ty như sau:

¹ Kiểm toán viên Nguyễn Minh Thắng - Giấy CNĐKHN kiểm toán số 4421-2023-112-1 và Phó Tổng giám đốc Nguyễn Minh Long - Giấy CNĐKHN kiểm toán số 0666-2023-112-1 đã ký ngày 26/3/2025.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		322.687.591.844	253.332.124.339
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	221.236.483.252	49.681.302.435
111	1. Tiền		61.236.483.252	24.681.302.435
112	2. Các khoản tương đương tiền		160.000.000.000	25.000.000.000
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		94.167.565.565	202.125.079.062
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	77.805.880.086	195.088.244.964
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	6.167.425.239	6.565.027.976
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	10.932.479.955	1.407.032.370
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(738.219.715)	(935.226.248)
140	III. Hàng tồn kho	10	6.779.350.589	1.348.129.884
141	1. Hàng tồn kho		6.779.350.589	1.348.129.884
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		504.192.438	177.612.958
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	5	503.596.314	168.732.720
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		596.064	478.064
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	60	8.402.174
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.415.193.894.847	1.563.472.870.761
220	I. Tài sản cố định		1.377.160.213.515	1.525.297.750.480
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	1.372.088.219.486	1.519.880.610.101
222	- Nguyên giá		3.522.168.277.193	3.512.786.696.505
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(2.150.080.057.707)	(1.992.906.086.404)
227	2. Tài sản cố định vô hình	13	5.071.994.029	5.417.140.379
228	- Nguyên giá		6.871.318.875	6.871.318.875
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.799.324.846)	(1.454.178.496)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		3.847.847.480	2.548.474.001
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	6	3.847.847.480	2.548.474.001
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		1.950.000.000	1.950.000.000
253	1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	14	1.950.000.000	1.950.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		32.235.833.852	33.676.646.280
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	5	3.907.950.808	5.137.810.784
263	2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	11	28.327.883.044	28.538.835.496
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.737.881.486.691	1.816.804.995.100

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		334.547.197.187	248.536.968.652
310	I. Nợ ngắn hạn		314.547.197.187	169.776.580.901
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	14.681.923.957	9.649.470.558
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		102.460.000	102.460.000
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	31.419.514.955	18.571.435.120
314	4. Phải trả người lao động		11.228.064.911	6.110.892.085
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	8.529.341.396	10.634.889.874
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	183.764.505.072	31.002.178.594
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	17	58.760.387.751	89.166.666.671
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		6.060.999.145	4.538.587.999
330	II. Nợ dài hạn		20.000.000.000	78.760.387.751
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	17	20.000.000.000	78.760.387.751
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.403.334.289.504	1.568.268.026.448
410	I. Vốn chủ sở hữu	20	1.403.334.289.504	1.568.268.026.448
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.065.896.290.000	1.065.896.290.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.065.896.290.000	1.065.896.290.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		2.963.476.440	2.963.476.440
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		16.828.340.998	12.760.567.812
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		58.561.799.885	62.629.573.071
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		259.084.382.181	424.018.119.125
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		46.856.206.776	233.518.613.740
421b	- LNST chưa phân phối năm nay		212.228.175.405	190.499.505.385
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.737.881.486.691	1.816.804.995.100

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	22	586.228.643.980	541.884.685.591
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		586.228.643.980	541.884.685.591
11	Giá vốn hàng bán	23	275.105.948.451	262.821.661.412
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		311.122.695.529	279.063.024.179
21	Doanh thu hoạt động tài chính	24	2.656.601.699	1.567.980.159
22	Chi phí tài chính	25	10.894.330.069	25.056.653.158
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>9.531.782.341</i>	<i>23.991.446.426</i>
25	Chi phí bán hàng		-	-
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	43.937.277.730	36.756.232.193
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		258.947.689.429	218.818.118.987
31	Thu nhập khác	27	7.076.403.112	1.227.307.756
32	Chi phí khác	28	199.235.712	24.032.985
40	Lợi nhuận khác		6.877.167.400	1.203.274.771
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		265.824.856.829	220.021.393.758
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30	53.596.681.424	29.521.888.373
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN		212.228.175.405	190.499.505.385
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.991	1.649

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Năm 2024
(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		740.417.712.382	572.347.013.750
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(19.427.563.649)	(22.696.799.265)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(42.465.213.079)	(40.666.848.553)
4. Tiền lãi vay đã trả	4		(9.953.980.156)	(25.982.446.557)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	5		(42.137.427.481)	(33.342.225.444)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		269.147.902	1.440.604.463
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(155.672.806.911)	(151.032.480.003)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		471.029.869.008	300.066.818.391
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.852.927.721)	(5.524.860.047)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.724.874.956	1.618.025.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.128.052.765)	(3.906.834.547)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền trả nợ gốc vay	34		(89.166.666.671)	(212.833.333.337)
2. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(209.181.459.155)	(136.764.670.683)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(298.348.125.826)	(349.598.004.020)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		171.553.690.417	(53.438.020.176)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	49.681.302.435	103.119.419.811
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.490.400	(97.200)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	221.236.483.252	49.681.302.435

TÌNH HÌNH GÓP VỐN CỦA CHỦ SỞ HỮU
Đến ngày 31/12/2024

Stt	Cổ đông	01/01/2024	Tỷ lệ	31/12/2024	Tỷ lệ
		VND	%	VND	%
1	Tổng công ty Phát điện 1	390.622.360.000	36,65	390.622.360.000	36,65
2	Công đoàn Điện lực Việt Nam	34.611.010.000	3,25	34.611.010.000	3,25
3	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại	113.116.570.000	10,61	113.116.570.000	10,61
4	Tepco Renewable Power Singapore PTE. LTD	266.000.000.000	24,96	320.318.890.000	30,05
6	Các cổ đông khác	261.546.350.000	24,53	207.227.460.000	19,44
Cộng		1.065.896.290.000	100	1.065.896.290.000	100

3. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của VNPD.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, VP.HĐQT, PTCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hoàng Đạo



**CÔNG TY CỔ PHẦN
PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 2 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Nghị định 87);

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước (Thông tư 200);

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC (Thông tư 77);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 534/QĐ-HĐQT ngày 11/4/2024 của Hội đồng quản trị (Quy chế quản lý tài chính 534);

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết họp Hội đồng quản trị - Cuộc họp lần 3 năm 2025 số 05/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 (Nghị quyết 05);

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (VNPD) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của VNPD, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2024 của VNPD theo Báo cáo tài chính sau kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được dự kiến như sau:

Stt	Nội dung	Tỷ lệ	Số tiền (VND)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		408.309.862.781
1.1	LNST phát sinh năm 2024		212.228.175.405
1.2	LNST chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2023		196.081.687.376
2	Trích lập các quỹ ¹		83.609.291.372
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	30% LNST năm 2024	63.668.452.622
2.2	Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát	1,5 tháng lương NQL	554.310.750
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		19.386.528.000
	- <i>Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp</i>	<i>3 tháng lương NLD</i>	<i>9.693.264.000</i>
	- <i>Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch</i>	<i>3 tháng lương NLD</i>	<i>9.693.264.000</i>
	Trong đó:		
	- Quỹ khen thưởng	30%	5.815.958.400
	- Quỹ phúc lợi	70%	13.570.569.600
3	Chia cổ tức (bằng tiền)	16%	170.543.406.400
	Trong đó:		
	- Đã tạm ứng	14%	149.225.480.600
	- Còn phải trả	2%	21.317.925.800
4	Lợi nhuận để lại (4 = 1 - 2 - 3)		154.157.165.009

1.1. Trích quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)

Điểm a Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 534 quy định: “Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển”.

Đến cuối năm 2024, số dư quỹ ĐTPT còn 58,6 tỷ đồng. Kế hoạch sử dụng quỹ ĐTPT để ĐTXD và mua sắm TSCĐ trong năm 2025 dự kiến là 91,0 tỷ đồng ². Như vậy, số dư quỹ ĐTPT còn lại của năm 2024 không đủ để đáp ứng nhu cầu sử dụng trong năm 2025. Hơn nữa, việc cân đối trích lập quỹ ĐTPT không chỉ căn cứ theo kế hoạch sử dụng quỹ của 01 năm tiếp theo liền kề mà còn cần xét tới nhu cầu tích lũy vốn phục vụ cho các dự án ĐTXD trong dài hạn của doanh nghiệp. Hiện nay, VNPD đang trong quá trình khảo sát, nghiên cứu đầu tư 02 dự án sau:

¹ Số liệu về quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 để làm cơ sở tính trích lập Quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát và Quỹ khen thưởng, phúc lợi được lấy theo Nghị quyết số 02/NQ-HDQT ngày 26/3/2025 của Hội đồng quản trị về việc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện năm 2024.

² Lấy theo số liệu kế hoạch năm 2025 của VNPD trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

- (i) Dự án Điện mặt trời nổi hồ thủy điện Bắc Bình: Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 427 tỷ đồng, tiến độ thi công dự kiến 02 năm. Trong trường hợp VNPD được phê duyệt thực hiện ĐXTD dự án, với cơ cấu vốn thông thường là 30% vốn tự có (tương đương 128,1 tỷ đồng) và 70% vốn vay (tương đương 298,9 tỷ đồng), Công ty cần thu xếp vốn tự có là trung bình 64,1 tỷ đồng mỗi năm (do tiến độ thi công dự kiến 02 năm) để đảm bảo thực hiện đầu tư.

- (ii) Dự án Nhà máy Thủy điện Nậm Má (xây dựng mới thay thế nhà máy hiện hữu): Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 216 tỷ đồng, tiến độ thi công dự kiến 03 năm. Trong trường hợp VNPD được phê duyệt thực hiện ĐXTD dự án, với cơ cấu vốn thông thường là 30% vốn tự có (tương đương 64,8 tỷ đồng) và 70% vốn vay (tương đương 151,2 tỷ đồng), Công ty cần thu xếp vốn tự có là trung bình 21,6 tỷ đồng mỗi năm (do tiến độ thi công dự kiến 03 năm) để đảm bảo thực hiện đầu tư.

Như vậy, tổng nhu cầu vốn tự có cho ĐTXD dài hạn đối với 02 dự án trên là 192,9 tỷ đồng, yêu cầu thu xếp là trung bình 21,6 – 85,7 tỷ đồng mỗi năm (mức độ dàn trải hay tập trung đối với yêu cầu thu xếp vốn phụ thuộc việc 02 dự án này triển khai nối tiếp hay đồng thời). Với quy mô lợi nhuận trung bình của VNPD ước đạt khoảng 160 tỷ đồng/năm, mức trích quỹ ĐTPT theo quy định hiện hành là tối đa 30% lợi nhuận phát sinh từng năm (tương đương tối đa 48 tỷ đồng/năm), việc dự nguồn dài hạn cho ĐTXD các dự án nguồn điện mới nhằm mở rộng quy mô doanh nghiệp phải mang tính tích lũy dần qua các năm. Đây là yêu cầu phù hợp và cần thiết để chuẩn bị vốn đối ứng cho dự án, góp phần giúp doanh nghiệp giảm bớt một phần áp lực, khó khăn tài chính khi bước vào thực hiện đầu tư.

Theo đó, tại phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, VNPD đề xuất trích quỹ ĐTPT với mức 30% lợi nhuận sau thuế năm 2024, tương đương 63,7 tỷ đồng.

1.2. Trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của VNPD là loại A theo Nghị quyết 05, Điểm c Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 534 quy định: “Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ thưởng Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát với mức 1,5 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của Người quản lý, điều hành doanh nghiệp, Ban kiểm soát (tương ứng giá trị 554,3 triệu đồng).

1.3. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

- Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp

Với kết quả xếp loại doanh nghiệp năm 2024 của VNPD là loại A theo Nghị quyết 05, Điểm b1 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 534 quy định: “Xếp loại doanh nghiệp là loại A: trích 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động”.

Theo đó, VNPD được trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp) với mức 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị 9,7 tỷ đồng.

- Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch

Điểm b2 Khoản 3 Điều 50 Quy chế quản lý tài chính 534 quy định: “Trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại Điểm b1 Khoản này, VNPD được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động”.

+ 20% phần lợi nhuận TH vượt KH = $20\% \times (212,2 - 141,7) = 14,1$ tỷ đồng.

+ 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động = 9,7 tỷ đồng.

Theo đó, VNPD được trích thêm quỹ khen thưởng, phúc lợi (phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch) là 9,7 tỷ đồng (mức nhỏ hơn trong 2 mức trên).

- Tổng hợp trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

Như vậy, tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 VNPD đề xuất trích lập là **19,4 tỷ đồng**, bao gồm:

+ (i) Phần trích theo kết quả xếp loại doanh nghiệp với mức **3 tháng** tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động, tương ứng giá trị **9,7 tỷ đồng**.

+ (ii) Phần trích thêm trong trường hợp lợi nhuận thực hiện đạt vượt kế hoạch là **9,7 tỷ đồng** (tương đương **3 tháng** lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động), đây là mức nhỏ hơn giữa 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch và 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện (không bao gồm an toàn điện) của người lao động.

- Đối với tỷ lệ phân chia giữa 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi, để tạo nguồn nhằm phục vụ công tác chăm lo đời sống CBCNV, củng cố và tăng cường sự tin tưởng, gắn bó lâu dài của CBCNV đối với VNPD, Công ty đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng là **30%** và quỹ phúc lợi là **70%** trên tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi, tương ứng quỹ khen thưởng là **5,8 tỷ đồng** và quỹ phúc lợi là **13,6 tỷ đồng**.

1.4. Chia cổ tức

Mặc dù giá trị lợi nhuận sau thuế lũy kế còn lại sau khi trích lập các quỹ ở mức khá cao, tuy nhiên, phương án chia cổ tức năm 2024 của VNPD cần được tính toán thận trọng trên cơ sở cân đối dòng tiền thực tế để đảm bảo khả năng chi trả.

Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ công ty và bù đắp lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn”.

Dự kiến trong năm 2025, tình hình tài chính của VNPD sẽ có cải thiện hơn so với năm 2024, tuy nhiên, áp lực cân đối dòng tiền vẫn luôn là vấn đề thường trực. Trong bối cảnh khó khăn chung toàn ngành, thời gian thanh toán tiền điện hàng tháng thường kéo dài (khoảng 2-3 tháng kể từ tháng phát sinh doanh thu), trong khi doanh thu bán điện là nguồn thu gần như chủ yếu và duy nhất của VNPD. Điều này ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của VNPD nói chung và công tác cân đối dòng tiền duy trì hoạt động SXKD, ĐTXD nói riêng; VNPD rất khó chủ động trong việc dự kiến nguồn thu để trang trải các chi phí hoạt động. Mặc dù vẫn luôn nỗ lực thực hiện tiết kiệm, tối ưu hóa chi phí, nhưng do thiếu cân đối nguồn thu khi tiền điện chưa được thanh toán kịp thời nên VNPD gặp nhiều khó khăn trong việc thu xếp vốn trả gốc lãi vay cho các ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước, trả cổ tức cho các cổ đông, triển khai các công tác mua sắm thay thế, sửa chữa bảo dưỡng cho ngắn hạn cũng như đầu tư phát triển cho dài hạn. Thực tế, trong các năm vừa qua, Công ty chỉ có thể tập trung vào hoạt động SXKD, chưa triển khai thực hiện được nhiều hoạt động mở rộng ĐTXD, ĐTPT... cũng bởi nguyên nhân do khó khăn tài chính. Tuy vốn lưu động hiện vẫn được duy trì, thu xếp đủ nhưng áp lực chi trả cổ tức cho các cổ đông là vấn đề lớn mà Công ty cần cân đối thận trọng, phù hợp để đảm bảo.

Trên cơ sở cân đối dòng tiền năm 2025, VNPD đề xuất mức chia cổ tức năm 2024 là **16%** (tương ứng giá trị **170,5 tỷ đồng**), vượt kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua (14%). Để phấn đấu đạt được mức này trong bối cảnh khó khăn dòng tiền như đã trình bày bên trên, tập thể Lãnh đạo và CBCNV VNPD vẫn cần nỗ lực, cố gắng rất nhiều. Đây là mức an toàn Công ty có khả năng chi trả nhằm đảm bảo hài hòa lợi ích hợp pháp của các cổ đông cũng như đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và duy trì hoạt động ổn định của doanh nghiệp (khi hoàn thành chi trả toàn bộ cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 16%, dư tiền cuối tháng tại tháng thực hiện trả cổ tức đợt cuối (tháng 10/2025) là 31,6 tỷ đồng, dư tiền cuối năm 2025 của VNPD còn khoảng 88,9 tỷ đồng để duy trì quay vòng vốn lưu động). Nếu thực hiện mức cổ tức cao hơn, VNPD có nguy cơ cao rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vi phạm Khoản 2 Điều 135 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

1.5. Lợi nhuận để lại

Lợi nhuận để lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2024 dự kiến còn 154,2 tỷ đồng dùng để bù đắp một phần nhu cầu dòng tiền dài hạn trong năm 2025 như trả gốc các khoản vay hiện tại theo điều khoản Hợp đồng tín dụng (59 tỷ đồng), các khoản chi cho công tác khảo sát, nghiên cứu đầu tư mới, đồng thời dự phòng để đảm bảo quay vòng

vốn lưu động trong bối cảnh khó khăn tài chính, khó khăn dòng tiền hiện nay dự kiến chưa thể cải thiện rõ rệt trong ngắn hạn.

Như vậy, đây là phương án tối ưu, hài hòa để giúp VNPD đảm bảo dòng tiền duy trì hoạt động, vượt qua giai đoạn khó khăn để phát triển ổn định, bền vững nhằm tạo ra lợi ích lâu dài cho các cổ đông. VNPD vẫn luôn nỗ lực tối đa trong khả năng của doanh nghiệp để giảm dần số lợi nhuận để lại qua từng năm thông qua việc phân phối dần vào thời điểm phù hợp khi tình hình tài chính và dòng tiền của Công ty được cải thiện.

2. Kiến nghị

Trên cơ sở các nội dung báo cáo nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của VNPD như đã trình bày tại Mục 1.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các thành viên HĐQT;
- BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, VP.HĐQT, PTCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 352/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc xin Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập
thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Sau khi xem xét hồ sơ năng lực của Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY, Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, cụ thể như sau:

Stt	Tên đơn vị	Tên viết tắt	Giấy chứng nhận ĐKDN lần đầu	Trụ sở	SL KTV (*)	Quyết định của UBCKNN
1	Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam	Deloitte Việt Nam	1991	Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	65	1253/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024
2	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	UHY	29/8/2006	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội	33	1255/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024
3	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	AASC	02/7/2007	Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	62	1257/QĐ-UBCK ngày 19/11/2024

(*) Số lượng kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.



Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ;
- Lưu: VT, Vp.HĐQT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Mai Hạnh



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 02/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc Kết quả thực hiện tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2024
và Kế hoạch Tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua kết quả thực hiện tiền lương thù lao năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2025, chi tiết như sau:

DVT: Triệu VND

Stt	Đối tượng	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025			
			Số người	Số tháng	Mức thù lao (01 tháng/thành viên)	Tổng số (12 tháng)
I	Hội đồng quản trị:	1.247,364	05			980,640
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	741,828	01	12	48,000	583,200
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	505,536	04	12	8,280	397,440
II	Ban kiểm soát:	920,424	04			723,600
1	Trưởng BKS không chuyên trách	98,916	01	12	6,480	77,760
2	Thành viên BKS chuyên trách	631,932	01	12	41,400	496,800
3	Thành viên BKS không chuyên trách	189,576	02	12	6,210	149,040
	Tổng cộng:	2.167,788	09			1.704,240

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm linh bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).



- Số thành viên HĐQT, BKS Công ty theo Kế hoạch năm 2025 là: 13 người, cụ thể:

+ HĐQT có 08 thành viên: Trong đó, 01 thành viên HĐQT không chuyên trách là Tổng giám đốc chuyên trách, hưởng lương tại quỹ tiền lương Ban Tổng giám đốc theo quy định; 02 thành viên HĐQT không chuyên trách của cổ đông TEPCO không nhận thù lao tại Công ty theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023 của ông Yoshiyuki Ueda và ngày 03/4/2024 và ông Naruomi Samejima.

+ BKS có 05 thành viên: Trong đó có 01 thành viên BKS không chuyên trách của cổ đông TEPCO không nhận thù lao tại Công ty theo các văn bản về việc từ chối nhận các khoản tiền lương, thù lao ngày 23/6/2023.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Ban TGD (để t/h);
- Lưu: VT, VP HĐQT, PTH.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 08/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Ngày 02/4/2025 Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm của ông Ngô Quốc Huy - Thành viên Hội đồng quản trị.

Lý do xin từ nhiệm: Thực hiện nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông lớn – Tổng công ty Phát điện 1.

Vì vậy, ông Ngô Quốc Huy không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Ngô Quốc Huy. Đồng thời, để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định tại Khoản 1, Điều 26 Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 người;

- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên HĐQT và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông báo đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM**

Số: 01/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 02 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐQT ngày 02/4/2025 của Hội đồng quản trị Công ty về việc các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Ngày 31/3/2025, Công ty đã nhận được Đơn từ nhiệm của ông Masahiro Yamaguchi - Thành viên Ban kiểm soát.

Lý do xin từ nhiệm: Thay đổi trong phân công công tác của TEPCO Renewable Power Singapore Pte. Ltd.

Vì vậy, ông Masahiro Yamaguchi không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình với tư cách là thành viên Ban kiểm soát Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Masahiro Yamaguchi. Đồng thời, để đảm bảo số lượng thành viên BKS theo quy định tại Khoản 1, Điều 37 Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS như sau:

- Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 người;
- Danh sách ứng viên để bầu bổ sung thành viên BKS được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện trở thành thành viên BKS và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Thông báo đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên BKS của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các TV.HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Đạo